

Số: 153/TB-ĐHTL

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả thi chuẩn đầu ra tiếng Anh cho sinh viên hệ ĐHCQ đợt 1 năm 2026 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	2	2051125039	Vũ Thành	An	14	8	8	7	37	
2	3	2254033958	Lã Thị Bình	An	24	23	13	15	75	Đạt
3	4	2251262567	Lương Thành	An	26	24	19	14	83	Đạt
4	5	2251262568	Nguyễn TruỜNg	An	28	30	20	17	95	Đạt
5	6	2251140680	Nguyễn Trường	An	19	9	8	6	42	
6	7	2254044141	Phạm Trường	An	6	9	6	3	24	
7	8	2251243230	Phạm Vũ	An	26	17	14	14	71	Đạt
8	9	2251140682	Phan Văn	An	28	23	16	11	78	Đạt
9	11	2251122789	Trần Văn	An	20	26	13	15	74	Đạt
10	12	2251172220	Vũ Trường	An	25	21	14	16	76	Đạt
11	13	2251095567	Nguyễn Việt	Ân	20	15	13	11	59	Đạt
12	14	2151072908	Bùi Đức	Anh	21	15	13	10	59	Đạt
13	15	2151113120	Đặng Quang	Anh	24	14	15	11	64	Đạt
14	16	2451271076	Đào Đức	Anh	28	26	20	16	90	Đạt
15	17	2451271077	Đỗ Quyền	Anh	28	23	19	15	85	Đạt
16	19	2151264639	Lại Vương Linh	Anh	27	28	20	16	91	Đạt
17	20	2154045380	Lê Hoài	Anh	25	23	15	13	76	Đạt
18	21	2151264640	Nguyễn Đức	Anh	24	19	11	12	66	Đạt
19	23	1954012447	Nguyễn Hồng	Anh	10	10	12	10	42	
20	24	2051113253	Nguyễn Huệ	Anh	6	10	10	8	34	
21	25	2151214146	Nguyễn Hùng	Anh	14	15	12	11	52	Đạt
22	26	2151203961	Nguyễn Hữu	Anh	20	25	17	14	76	Đạt
23	27	2151092963	Nguyễn Kỳ	Anh	12	7	6	4	29	
24	28	2354093396	Nguyễn Ngọc	Anh	22	21	16	18	77	Đạt
25	29	2354093398	Nguyễn Thị Lan	Anh	21	23	13	15	72	Đạt
26	30	2151183845	Nguyễn Thị Minh	Anh	16	20	12	8	56	Đạt
27	31	2354073147	Nguyễn Thị Phương	Anh	21	26	11	17	75	Đạt
28	32	2354063031	Nguyễn Thị Phương	Anh	22	14	8	12	56	Đạt
29	33	1951141424	Nguyễn Thị Phương	Anh	11	16	12	3	42	
30	34	2354093399	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	21	22	19	13	75	Đạt
31	35	2151062708	Nguyễn Tiến	Anh	21	23	19	12	75	Đạt
32	36	2151022137	Nguyễn Trâm	Anh	20	23	19	13	75	Đạt
33	38	2151240802	Nguyễn Tuấn	Anh	19	8	16	11	54	
34	39	2151244550	Nguyễn Văn	Anh	14	15	12	8	49	
35	40	2152010865	Nguyễn Văn Quang	Anh	21	20	12	9	62	Đạt
36	41	2151244551	Nguyễn Việt	Anh	6	15	4	8	33	
37	43	1951040209	Phùng Mạnh	Anh	17	27	19	16	79	Đạt
38	44	2151042241	Trần Đức	Anh	10	26	20	14	70	Đạt
39	45	2151214150	Trần Lê	Anh	10	15	17	7	49	
40	46	2251161936	Bùi Tuấn	Anh	10	18	11	12	51	Đạt
41	47	2254013573	Chu Hải	Anh	12	14	7	10	43	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
42	49	2251161937	Đặng Thị Vân Anh	9	20	16	9	54	Đạt
43	50	2254023763	Đào Minh Anh	25	29	19	20	93	Đạt
44	51	2251040125	Đỗ Duy Anh	16	19	19	12	66	Đạt
45	52	2254064610	Đỗ Thị Phương Anh	25	30	17	16	88	Đạt
46	53	2251283495	Hà Thị Trúc Anh	22	24	14	11	71	Đạt
47	54	2251140687	Hoàng Đoàn Hải Anh	16	18	17	6	57	Đạt
48	55	2251172223	Hoàng Hải Anh	23	19	19	11	72	Đạt
49	56	2251140688	Hoàng Lê Đức Anh	23	24	19	14	80	Đạt
50	58	2254105217	Khuất Thị Mai Anh	17	17	14	7	55	Đạt
51	59	2254105218	Kiều Thị Ngọc Anh	18	19	20	11	68	Đạt
52	60	2251140689	La Đức Anh	10	13	11	8	42	
53	61	2251061697	Lê Doãn Anh	14	14	12	12	52	Đạt
54	62	2251172226	Lê Đức Anh	23	27	20	17	87	Đạt
55	63	2254095057	Lê Mai Anh	9	14	15	4	42	
56	65	2251195774	Lê Thị Minh Anh	16	20	16	14	66	Đạt
57	66	2251185690	Lê Trung Anh	23	26	19	16	84	Đạt
58	67	2251172227	Lê Tuấn Anh	22	25	17	18	82	Đạt
59	68	2254105220	Lê Việt Anh	25	23	19	17	84	Đạt
60	69	2251262571	Lương Tuấn Anh	22	25	17	15	79	Đạt
61	70	2251172230	Nguyễn Đức Anh	20	21	17	16	74	Đạt
62	71	2251195777	Nguyễn Minh Anh	21	18	17	10	66	Đạt
63	72	2251061705	Nguyễn Năng Anh	18	14	11	12	55	Đạt
64	73	2251010005	Nguyễn Quỳnh Anh	19	21	19	6	65	Đạt
65	74	2251040135	Nguyễn Thế Anh	20	23	19	13	75	Đạt
66	75	2254054446	Nguyễn Thị Huyền Anh	25	22	17	13	77	Đạt
67	76	2251172234	Nguyễn Thị Lan Anh	18	20	16	13	67	Đạt
68	77	2251195778	Nguyễn Thị Minh Anh	20	12	14	12	58	Đạt
69	78	2254054450	Nguyễn Thị Phương Anh	16	18	15	15	64	Đạt
70	79	2254044153	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	25	16	6	11	58	Đạt
71	80	2251262573	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	21	18	19	8	66	Đạt
72	81	2254095069	Nguyễn Thị Vân Anh	9	25	15	4	53	
73	82	2254054453	Nguyễn Tú Anh	19	18	17	9	63	Đạt
74	83	2251172237	Nguyễn Tuấn Anh	20	21	17	18	76	Đạt
75	84	2251213054	Nguyễn Văn Thế Anh	14	19	16	4	53	
76	85	2251122800	Nguyễn Việt Anh	10	10	7	9	36	
77	86	2251040137	Phạm Thế Anh	9	13	11	14	47	
78	88	2254095071	Trần Phương Anh	20	21	16	14	71	Đạt
79	89	2254013586	Trần Thị Kim Anh	20	21	16	14	71	Đạt
80	91	2251262576	Trần Thị Vân Anh	18	18	16	16	68	Đạt
81	92	2251061714	Trần Tuấn Anh	20	20	16	12	68	Đạt
82	93	2251040142	Trần Việt Anh	18	26	19	18	81	Đạt
83	94	2251095575	Trương Thị Quỳnh Anh	19	21	19	17	76	Đạt
84	95	2251231490	Vũ Đức Anh	13	15	17	9	54	Đạt
85	96	2254105236	Vũ Duy Anh	21	16	16	10	63	Đạt
86	97	2251231491	Vũ Hoàng Anh	23	25	19	13	80	Đạt
87	98	2251172243	Vũ Hoàng Lan Anh	23	21	16	8	68	Đạt
88	99	2254044158	Vũ Hồng Anh	24	19	16	12	71	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
89	100	2254054456	Vũ Thị Phương Anh	20	19	17	13	69	Đạt
90	102	2054036455	Hoàng Ngọc Ánh	24	21	16	9	70	Đạt
91	103	2354083281	Nguyễn Ngọc Ánh	27	23	16	15	81	Đạt
92	104	2354022518	Nguyễn Thị Ánh	24	21	15	16	76	Đạt
93	105	2054032061	Nguyễn Thị Minh Ánh	22	17	11	4	54	
94	106	2151143553	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16	10	10	11	47	
95	107	2354063034	Trương Ngọc Ánh	23	15	15	15	68	Đạt
96	108	2251061717	Đào Ngọc Ánh	23	23	19	10	75	Đạt
97	109	2254054459	Đào Ngọc Ánh	18	24	10	14	66	Đạt
98	110	2251201229	Lữ Trọng Ánh	13	20	19	10	62	Đạt
99	111	2254095076	Mai Ngọc Ánh	17	17	12	6	52	Đạt
100	113	2251040143	Nguyễn Xuân Ánh	21	30	17	15	83	Đạt
101	115	2254054461	Trần Thị Ngọc Ánh	20	14	17	16	67	Đạt
102	116	2354063035	Đào Thị Bắc	22	20	15	14	71	Đạt
103	117	2151240813	Hoàng Xuân Bắc	9	12	10	6	37	
104	118	2251231492	Trần Ngọc Bắc	10	14	7	9	40	
105	119	2251172246	Tổng Quang Bách	17	12	7	11	47	
106	120	2251161952	Đinh Chí Bằng	9	20	6	6	41	
107	121	2251061721	Lò Văn Bằng	22	21	12	16	71	Đạt
108	122	2453025007	Nguyễn Hữu Gia Bảo	19	23	19	12	73	Đạt
109	123	2251040145	Nguyễn Hữu Bảo	6	24	15	7	52	
110	124	2251140703	Phùng Kiều Bảo	12	22	11	12	57	Đạt
111	125	2354052901	Nguyễn Ngọc Bích	24	22	17	15	78	Đạt
112	126	2251140704	Phan Thị Ngọc Bích	25	20	10	12	67	Đạt
113	127	2154041076	Đinh Thanh Bình	23	23	19	11	76	Đạt
114	128	2151050134	Lê Quang Bình	9	16	17	8	50	Đạt
115	129	2154045394	Lê Thanh Bình	24	21	17	12	74	Đạt
116	130	2151170559	Nguyễn Thanh Bình	17	22	17	10	66	Đạt
117	131	2054020406	Phạm Thanh Bình	14	13	16	12	55	Đạt
118	132	2354073158	Vương Thanh Bình	23	28	13	18	82	Đạt
119	133	2254105240	Bùi Thị Bình	10	10	7	7	34	
120	134	2251061724	Dư Thanh Bình	16	15	15	13	59	Đạt
121	136	2251213062	Lưu Quang Bình	18	20	17	17	72	Đạt
122	137	2251172251	Nguyễn Đức Bình	19	20	17	13	69	Đạt
123	138	2251061726	Nguyễn Tiến Bình	21	22	18	13	74	Đạt
124	139	2251040147	Trần Nguyên Bình	23	17	19	11	70	Đạt
125	141	1951101205	Trần Văn Cảnh	0	6	11	BT	17	
126	142	2251272673	Ngô Đình Cảnh	28	23	16	19	86	Đạt
127	143	2254054464	Dương Ngọc Châm	24	24	16	18	82	Đạt
128	144	2151042248	Trần Minh Châu	10	16	3	9	38	
129	145	2251195792	Nguyễn Thị Bảo Châu	26	19	15	14	74	Đạt
130	146	2254095081	Trần Thị Châu	26	20	11	14	71	Đạt
131	147	2151021346	Đàm Thị Huyền Chi	6	17	12	4	39	
132	148	2354093404	Hà Thị Kim Chi	22	22	16	8	68	Đạt
133	149	2154045397	Nguyễn Thị Kim Chi	20	19	12	4	55	
134	150	2354093406	Nguyễn Tùng Chi	24	25	16	15	80	Đạt
135	151	2154035207	Trần Thảo Chi	21	13	14	6	54	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
136	152	2254084946	Hoàng Thị Linh Chi	13	19	10	8	50	Đạt
137	153	2254084947	Nguyễn Linh Chi	28	25	16	18	87	Đạt
138	154	2254105244	Nguyễn Thị Chi	22	12	8	11	53	Đạt
139	155	2254084948	Nguyễn Thị Kim Chi	22	22	12	9	65	Đạt
140	156	2254064636	Nguyễn Thị Linh Chi	23	22	16	17	78	Đạt
141	157	2251195794	Vũ Thùy Linh Chi	24	14	15	10	63	Đạt
142	158	2051204537	Lê Công Chiến	13	14	12	4	43	
143	159	2051063640	Nguyễn Tiến Chiến	18	9	12	9	48	
144	160	2151203973	Mai Văn Chín	12	13	8	7	40	
145	161	1951113472	Nguyễn Thị Kiều Chinh	17	14	11	6	48	
146	162	2251172257	Đỗ Huyền Chinh	28	26	17	14	85	Đạt
147	163	2251262582	Nguyễn Anh Chức	10	24	19	13	66	Đạt
148	164	2151131331	Đỗ Thành Chung	9	11	11	6	37	
149	165	2251061729	Vũ Quốc Chung	24	24	15	17	80	Đạt
150	166	2151040069	Nguyễn Thanh Chương	10	9	13	13	45	
151	167	2051234884	Nguyễn Văn Chương	6	10	11	9	36	
152	168	2151203976	Nguyễn Trọng Công	0	16	15	4	35	
153	169	2051215429	Phan Thành Công	24	25	16	10	75	Đạt
154	170	2254023780	Nguyễn Đăng Công	10	26	17	6	59	Đạt
155	171	2253015427	Nguyễn Ngọc Công	26	26	17	10	79	Đạt
156	172	2253015428	Vũ Đức Công	17	26	19	11	73	Đạt
157	173	2151214154	Đàm Chí Cương	20	25	16	9	70	Đạt
158	174	2251140710	Bùi Đức Cương	3	20	12	4	39	
159	175	2251140711	Đỗ Chính Cương	4	23	18	11	56	
160	176	2251140712	Nguyễn Biên Cương	20	26	19	11	76	Đạt
161	177	2251122823	Nguyễn Viết Cương	2	15	15	4	36	
162	178	2251243266	Phạm Văn Cương	22	23	18	8	71	Đạt
163	179	2151234364	Đàm Quốc Cường	26	20	18	7	71	Đạt
164	180	2451260986	Dương Tuấn Cường	27	24	19	13	83	Đạt
165	181	2151052445	Lường Văn Cường	28	24	18	12	82	Đạt
166	182	2151210678	Nguyễn Tất Cường	25	24	16	15	80	Đạt
167	183	2151203978	Nguyễn Tuấn Cường	24	22	18	12	76	Đạt
168	184	2154024995	Nguyễn Việt Cường	25	21	17	12	75	Đạt
169	185	2151214158	Trần Văn Cường	22	27	17	14	80	Đạt
170	186	2151042258	Vương Quốc Cường	25	27	16	8	76	Đạt
171	188	2251140715	Trần Hùng Cường	18	18	20	10	66	Đạt
172	189	2151012025	Kiều Văn Đại	20	22	16	6	64	Đạt
173	190	2151230753	Lê Văn Trọng Đại	29	23	19	9	80	Đạt
174	192	2251272676	Nguyễn Hải Đại	24	14	16	7	61	Đạt
175	193	2251140717	Nguyễn Văn Đại	23	20	16	9	68	Đạt
176	194	2251161963	Lê Văn Dân	24	21	17	11	73	Đạt
177	195	2254023782	Phạm Nhật Hồng Đan	28	22	18	16	84	Đạt
178	196	1951211858	Lê Minh Đăng	17	16	19	12	64	Đạt
179	197	2151123350	Nguyễn Hải Đăng	25	23	19	10	77	Đạt
180	198	2151170562	Phạm Văn Đăng	19	22	18	10	69	Đạt
181	199	2253015429	Nguyễn Quang Đăng	28	20	19	10	77	Đạt
182	200	2254074808	Trần Lê Quốc Đăng	20	18	15	13	66	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
183	201	2251201252	Phạm Văn Đạo	26	26	16	18	86	Đạt
184	202	2151052470	Bùi Văn Đạt	5	11	5	BT	21	
185	204	2151123347	Dương Văn Đạt	25	23	16	16	80	Đạt
186	205	2051145539	Ngô Doãn Tiến	17	24	19	7	67	Đạt
187	206	2151040060	Nguyễn Bá Đạt	25	25	19	9	78	Đạt
188	207	2151234389	Nguyễn Đỗ Đạt	24	24	19	11	78	Đạt
189	208	2151234390	Nguyễn Gia Đạt	22	24	20	14	80	Đạt
190	210	2151210676	Nguyễn Tiến Đạt	25	29	20	13	87	Đạt
191	211	2151240796	Nguyễn Tiến Đạt	10	14	12	6	42	
192	212	2151041305	Nguyễn Tuấn Đạt	18	16	17	9	60	Đạt
193	213	2154040001	Nguyễn Tuấn Đạt	26	25	19	14	84	Đạt
194	215	2151204004	Quách Tuấn Đạt	23	15	10	12	60	Đạt
195	216	2151214182	Tạ Thành Đạt	24	30	20	15	89	Đạt
196	217	2151113160	Trần Đức Đạt	17	9	19	6	51	Đạt
197	218	2151042280	Trần Viết Đạt	14	12	17	7	50	Đạt
198	219	2151092982	Trịnh Tiến Đạt	17	24	19	8	68	Đạt
199	220	2151092981	Vi ThàNh Đạt	18	24	19	10	71	Đạt
200	221	2251140719	Đỗ Trọng Đạt	20	23	20	14	77	Đạt
201	222	2253015430	Nguyễn Đình Đạt	24	17	11	16	68	Đạt
202	223	2254084953	Nguyễn Hữu Đạt	26	21	18	10	75	Đạt
203	225	2251061738	Nguyễn Quang Đạt	22	24	18	16	80	Đạt
204	226	2251095582	Nguyễn Quang Đạt	16	20	13	4	53	
205	227	2251243276	Nguyễn Thành Đạt	12	23	19	11	65	Đạt
206	228	2254084954	Nguyễn Tiến Đạt	13	25	16	14	68	Đạt
207	229	2251161971	Trần Danh Đạt	10	21	5	8	44	
208	230	2251172272	Trần Tiến Đạt	26	26	17	10	79	Đạt
209	231	2354052910	Phan Ngọc Diễm	26	23	11	13	73	Đạt
210	232	2151123335	Đinh Phan Diễm	22	20	16	12	70	Đạt
211	233	2354022528	Nguyễn Ngọc Diệp	28	26	19	18	91	Đạt
212	234	2251140727	Phan Thị Ngọc Diệp	22	22	17	13	74	Đạt
213	235	2251272681	Trần Thị Ngọc Diệp	26	19	19	14	78	Đạt
214	236	2151204006	Nguyễn Đình Diệp	16	22	17	10	65	Đạt
215	238	1951060604	Ngô Văn Định	16	18	10	9	53	Đạt
216	239	2151050127	Nguyễn Công Đô	28	24	14	10	76	Đạt
217	240	2151204008	Vũ Đình Đô	20	18	17	10	65	Đạt
218	241	2251161977	Nguyễn Thành Đô	18	24	13	6	61	Đạt
219	243	2151214187	Ngô Gia Khổng Đốc	20	15	11	12	58	Đạt
220	244	2251172277	Nguyễn Giang Đông	18	16	12	9	55	Đạt
221	247	2151123337	Phạm Văn Duẩn	3	9	6	BT	18	
222	248	2354073171	Đào Mạnh Đức	20	29	19	11	79	Đạt
223	249	2151204010	Đào Trọng Đức	14	14	13	4	45	
224	250	2051063496	Đinh Trần Đức	20	24	12	7	63	Đạt
225	251	2451260990	Hà Minh Đức	16	22	20	15	73	Đạt
226	252	2151042287	Hoàng Xuân Đức	14	20	20	9	63	Đạt
227	254	2151143575	Nghiêm Văn Đức	16	21	17	7	61	Đạt
228	255	2151060199	Nguyễn Anh Đức	17	23	17	10	67	Đạt
229	256	1951060621	Nguyễn Ngọc Đức	10	19	17	10	56	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
230	257	2151200670	Nguyễn Nhật Minh Đức	12	18	17	8	55	Đạt
231	258	2151012035	Nguyễn Tiến Đức	23	29	20	18	90	Đạt
232	259	2051204484	Nguyễn Văn Đức	16	26	17	7	66	Đạt
233	260	2151214197	Nguyễn Văn Đức	13	25	19	13	70	Đạt
234	261	2151123352	Nguyễn Việt Đức	13	26	19	8	66	Đạt
235	262	2354063049	Nguyễn Xuân Đức	18	23	19	14	74	Đạt
236	263	2151042290	Phạm Minh Đức	15	16	19	6	56	Đạt
237	264	2151123353	Phạm Văn Đức	10	18	20	10	58	Đạt
238	266	2151120430	Trịnh Anh Đức	16	24	19	12	71	Đạt
239	267	2051125013	Trương Văn Đức	12	26	16	13	67	Đạt
240	268	2451260993	Vũ Minh Đức	21	28	19	10	78	Đạt
241	270	2251140732	Hoàng Nghĩa Đức	1	15	17	8	41	
242	271	2254064642	Lê Minh Đức	19	21	17	14	71	Đạt
243	272	2251172289	Nguyễn Anh Đức	24	19	17	18	78	Đạt
244	273	2251161979	Nguyễn Đỗ Trung Đức	24	21	18	15	78	Đạt
245	274	2253015432	Nguyễn Khắc Công Đức	26	18	15	18	77	Đạt
246	276	2251172291	Nguyễn Trung Đức	20	24	17	12	73	Đạt
247	277	2251213082	Nguyễn Văn Đức	24	21	16	9	70	Đạt
248	278	2251172294	Trần Văn Đức	26	19	17	11	73	Đạt
249	279	2254054473	Vũ Văn Đức	23	22	16	10	71	Đạt
250	280	2251231515	Vũ Xuân Đức	15	19	17	7	58	Đạt
251	281	2251172295	Vương Văn Đức	21	18	11	15	65	Đạt
252	282	2354093415	Đinh Thị Thùy Dung	26	26	13	13	78	Đạt
253	283	2151163673	Hà Thị Thùy Dung	27	23	13	13	76	Đạt
254	284	2154045403	Nguyễn Phương Dung	21	19	16	13	69	Đạt
255	285	2354063050	Nguyễn Phương Dung	26	26	19	16	87	Đạt
256	286	2254054476	Kiều Mỹ Dung	26	25	17	16	84	Đạt
257	287	2254054477	Nguyễn Thanh Dung	18	19	15	4	56	
258	288	2254054478	Nguyễn Thị Dung	21	15	17	12	65	Đạt
259	289	2254095091	Nguyễn Thùy Dung	27	22	17	15	81	Đạt
260	290	2251161981	Phạm Thùy Dung	22	20	10	8	60	Đạt
261	291	2254074819	Vũ Thùy Dung	22	22	13	11	68	Đạt
262	293	2151052452	Đỗ Tiến Dũng	22	22	11	12	67	Đạt
263	294	2051215277	Khuất Văn Dũng	15	13	11	12	51	Đạt
264	295	2151052454	Lê Quang Dũng	18	24	16	13	71	Đạt
265	296	2151123338	Lê Tiến Dũng	24	23	12	6	65	Đạt
266	297	2151052455	Nguyễn Đăng Dũng	21	25	12	9	67	Đạt
267	298	2051145505	Nguyễn Tấn Dũng	18	23	10	7	58	Đạt
268	299	2051063765	Nguyễn Tiến Dũng	19	23	12	6	60	Đạt
269	300	2151123339	Nguyễn Trung Dũng	24	25	12	10	71	Đạt
270	301	1951060642	Nguyễn Văn Dũng	20	21	11	7	59	Đạt
271	302	2051063519	Phạm Thế Dũng	22	24	11	6	63	Đạt
272	304	2151210685	Tạ Hùng Dũng	4	18	11	12	45	
273	305	2151143563	Trần Quang Dũng	16	18	11	9	54	Đạt
274	306	2151020035	Vũ Trọng Dũng	17	19	10	4	50	
275	308	2251213085	Đặng Quang Dũng	24	23	12	15	74	Đạt
276	309	2251243285	Đỗ Đăng Dũng	22	20	15	16	73	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
277	310	2251172297	Đỗ Trí Dũng	23	21	16	13	73	Đạt
278	311	2251195800	Lê Anh Dũng	16	21	16	4	57	
279	312	2251213086	Nguyễn Mạnh Dũng	24	22	17	14	77	Đạt
280	313	2254074821	Nguyễn Thế Dũng	18	24	16	15	73	Đạt
281	314	2251172307	Trần Trung Dũng	22	22	20	14	78	Đạt
282	315	2251095592	Vũ Quốc Dũng	18	18	12	12	60	Đạt
283	317	2254074822	Vy Mạnh Dũng	22	20	16	10	68	Đạt
284	319	2154045406	Lê Thị Bình Dương	20	21	17	16	74	Đạt
285	321	2151022144	Nguyễn Bình Dương	22	21	16	7	66	Đạt
286	322	2151203991	Nguyễn Đại Dương	26	21	15	11	73	Đạt
287	323	2151214171	Nguyễn Đại Dương	26	23	14	8	71	Đạt
288	324	2151113154	Nguyễn Khánh Dương	20	22	15	11	68	Đạt
289	325	2051231496	Nguyễn Minh Dương	18	14	15	7	54	Đạt
290	326	2051215354	Nguyễn Thanh Dương	10	24	10	10	54	Đạt
291	327	2151123342	Nguyễn Thế Dương	18	22	11	8	59	Đạt
292	328	2354052919	Nguyễn Thị Thùy Dương	16	25	12	16	69	Đạt
293	329	2151203992	Nguyễn Văn Dương	12	25	15	11	63	Đạt
294	330	2151123344	Trần Quý Dương	9	22	19	12	62	Đạt
295	331	2151214175	Vũ Hoàng Dương	18	14	17	11	60	Đạt
296	332	2251231523	Đặng Công Dương	18	19	17	7	61	Đạt
297	333	2254074823	Đỗ Thị Thùy Dương	28	29	17	14	88	Đạt
298	334	2251195801	Đỗ Tùng Dương	22	21	17	6	66	Đạt
299	336	2251040176	Lê Tùng Dương	24	23	15	12	74	Đạt
300	337	2251061753	Nguyễn Tùng Dương	18	12	10	9	49	
301	338	2251243295	Nguyễn Văn Dương	4	14	8	12	38	
302	339	2251213094	Nguyễn Việt Dương	15	15	7	16	53	Đạt
303	340	2251061754	Phạm Hồng Dương	16	15	8	14	53	Đạt
304	341	2254095094	Trần Thùy Dương	17	16	11	10	54	Đạt
305	342	2251213095	Vũ Xuân Dương	18	16	12	8	54	Đạt
306	343	2151183851	Bùi Khắc Duy	20	16	12	10	58	Đạt
307	345	2151163677	Lê Mạnh Duy	13	17	16	BT	46	
308	346	2351050056	Lê Mạnh Duy	22	19	13	16	70	Đạt
309	347	2051215245	Ngô Quang Duy	15	11	6	6	38	
310	348	2151131335	Nguyễn Văn Duy	20	12	13	14	59	Đạt
311	349	2151214168	Phan Văn Duy	22	15	12	11	60	Đạt
312	350	2151214169	Trương Công Duy	0	9	10	BT	19	
313	351	2251243300	Hoàng Ngọc Duy	9	13	11	13	46	
314	352	2251140747	Lê Bá Duy	23	28	20	18	89	Đạt
315	353	2251213096	Nguyễn Đức Duy	10	13	9	11	43	
316	354	2251061759	Nguyễn Khánh Duy	22	27	17	14	80	Đạt
317	357	2251172321	Nguyễn Vũ Tùng Duy	15	19	15	13	62	Đạt
318	358	2251140750	Phạm Đức Duy	13	17	12	11	53	Đạt
319	359	2254044205	Nguyễn Phương Duyên	23	21	20	16	80	Đạt
320	360	2254044207	Nguyễn Thị Duyên	23	24	19	14	80	Đạt
321	361	2254044206	Nguyễn Thị Duyên	23	22	9	12	66	Đạt
322	362	2254023790	Nguyễn Thị Duyên	10	18	8	13	49	
323	363	2354073180	Bùi Hương Giang	21	22	13	15	71	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
324	364	2354022533	Lê Hương	Giang	24	24	16	18	82	Đạt
325	365	2354073183	Lê Minh	Giang	25	15	11	8	59	Đạt
326	366	2151214199	Nguyễn Chung	Giang	18	18	15	14	65	Đạt
327	367	2151214200	Nguyễn Hoàng	Giang	12	18	16	11	57	Đạt
328	368	2354052924	Nguyễn Hương	Giang	24	25	16	18	83	Đạt
329	369	2354083296	Nguyễn Thị	Giang	27	25	20	16	88	Đạt
330	370	2154075790	Nguyễn Thị Hiền	Giang	17	26	12	15	70	Đạt
331	371	2151040114	Phạm Đức	Giang	13	18	14	16	61	Đạt
332	372	2154071153	Phạm Hà	Giang	17	26	12	18	73	Đạt
333	373	2254064654	Đào Phương	Giang	24	22	14	19	79	Đạt
334	374	2254023795	Đinh Thị Hương	Giang	17	13	11	9	50	Đạt
335	375	2251140753	Đỗ Hoàng	Giang	9	15	14	15	53	Đạt
336	376	2251040190	Hồ Việt	Giang	7	11	10	13	41	
337	377	2251010032	Nguyễn Hương	Giang	19	21	10	14	64	Đạt
338	378	2251140754	Nguyễn Thị	Giang	15	23	11	12	61	Đạt
339	379	2254013614	Nguyễn Thị Hương	Giang	9	10	7	BT	26	
340	380	2253015443	Vũ Trường	Giang	18	26	15	17	76	Đạt
341	381	2151204014	Phạm Mạc	Giao	16	15	15	13	59	Đạt
342	382	2254044212	Doãn Văn	Giáp	25	16	16	12	69	Đạt
343	384	2151183853	Lê An	Hà	24	16	16	13	69	Đạt
344	386	2151060181	Nguyễn Văn	Hà	27	21	17	12	77	Đạt
345	387	2254044213	Bùi Nguyệt	Hà	27	23	20	15	85	Đạt
346	388	2254084963	Bùi Thanh	Hà	16	22	14	11	63	Đạt
347	389	2254023799	Dương Thị	Hà	20	21	14	16	71	Đạt
348	390	2254023802	Lê Việt	Hà	27	27	16	19	89	Đạt
349	391	2251243306	Nguyễn Ngọc	Hà	26	24	14	17	81	Đạt
350	392	2253015447	Nguyễn Thu	Hà	20	19	17	16	72	Đạt
351	393	2254095104	Phạm Ngân	Hà	23	26	17	11	77	Đạt
352	394	2254084964	Phạm Thanh	Hà	14	26	17	9	66	Đạt
353	395	2251243310	Phan Vũ	Hà	12	14	8	11	45	
354	396	2254054485	Quách Thị Minh	Hà	22	18	11	15	66	Đạt
355	397	2254054486	Tạ Thanh	Hà	25	21	16	11	73	Đạt
356	398	2251195806	Trần Thị Thu	Hà	20	22	16	6	64	Đạt
357	399	2251283519	Nguyễn Đăng	Hạ	25	28	17	13	83	Đạt
358	400	2251061766	Trần Quý	Hai	24	26	17	13	80	Đạt
359	401	1951060675	Kiều Văn	Hải	18	22	19	14	73	Đạt
360	402	2151123359	Lê Đức	Hải	16	21	18	15	70	Đạt
361	403	2154020950	Nguyễn Thị	Hải	26	26	19	9	80	Đạt
362	404	2051234820	Nguyễn Tiến	Hải	18	16	16	16	66	Đạt
363	405	2354012410	Nguyễn Văn	Hải	24	21	17	10	72	Đạt
364	406	2151052495	Phạm Nhật	Hải	15	19	16	10	60	Đạt
365	407	2154045421	Quách Thị	Hải	22	22	13	10	67	Đạt
366	409	1951201669	Trịnh Thế	Hải	16	22	15	15	68	Đạt
367	410	2254013619	Đào Đình	Hải	19	20	16	13	68	Đạt
368	411	2251140758	Dương Hoàng	Hải	25	20	12	15	72	Đạt
369	412	2251140759	Lê Gia	Hải	17	17	12	7	53	Đạt
370	413	2251201295	Ngô Thanh	Hải	15	13	15	13	56	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
371	414	2251243312	Nguyễn Chu Hải	17	28	19	10	74	Đạt
372	415	2251051026	Nguyễn Đức Hải	16	24	13	15	68	Đạt
373	416	2251213104	Nguyễn Minh Hải	21	15	15	17	68	Đạt
374	417	2251040199	Nguyễn Văn Hải	15	18	15	16	64	Đạt
375	418	2251172334	Phạm Đình Hải	24	28	19	16	87	Đạt
376	419	2251231532	Phạm Hoàng Hải	25	23	17	14	79	Đạt
377	420	2251140761	Vương Tuấn Hải	21	20	17	14	72	Đạt
378	421	2254044219	Chu Thị Ngọc Hân	25	23	19	15	82	Đạt
379	423	2354052929	Bùi Thị Hằng	26	29	20	19	94	Đạt
380	424	2054036404	Hồ Thị Hằng	24	29	20	9	82	Đạt
381	425	2154071144	Lê Thị Hằng	21	28	17	14	80	Đạt
382	426	2151090343	Nguyễn Thị Thúy Hằng	23	28	17	7	75	Đạt
383	427	2354103528	Trần Việt Hằng	18	25	15	15	73	Đạt
384	428	2253015451	Hoàng Thanh Hằng	21	15	12	11	59	Đạt
385	429	2254044221	Lê Thị Hằng	19	26	19	11	75	Đạt
386	430	2254023808	Nguyễn Thị Hằng	17	27	19	11	74	Đạt
387	432	2254054489	Đỗ Thị Hạnh	15	10	13	16	54	Đạt
388	433	2251195807	Ngô Thị Hạnh	13	12	12	11	48	
389	434	2254054490	Nguyễn HồNg HạNh	24	24	11	12	71	Đạt
390	435	2254034001	Nguyễn Thị ThúyY HạNh	26	23	14	7	70	Đạt
391	436	2151123362	Ong Văn Hậu	25	23	14	4	66	
392	437	2251140763	Lê Huy Hậu	10	10	15	9	44	
393	438	2251213107	Nguyễn Công Hậu	22	22	14	16	74	Đạt
394	440	2251025897	Vũ Thị Thanh Hiền	18	16	9	13	56	Đạt
395	441	2151173770	Dương Văn Hiến	24	22	15	12	73	Đạt
396	442	2154035230	Đinh Thị Thúy Hiền	12	21	15	14	62	Đạt
397	443	2354022545	Nguyễn Thu Hiền	22	27	17	18	84	Đạt
398	444	2254054492	Đỗ Thị Thu Hiền	21	29	19	18	87	Đạt
399	445	2254084968	Đoàn Thị Thu Hiền	24	27	19	7	77	Đạt
400	446	2254095108	Hà Thị Thúy Hiền	25	29	19	17	90	Đạt
401	448	2254044229	Nguyễn Thu Hiền	21	23	12	12	68	Đạt
402	449	2254044230	Nguyễn Thu Hiền	28	24	17	12	81	Đạt
403	450	2251262599	Vũ Thị Thu Hiền	9	12	8	10	39	
404	451	2051020081	Cao Gia Hiền	24	22	14	10	70	Đạt
405	452	2151204019	Trần Ngọc Hiền	10	22	8	7	47	
406	453	2251110431	Lưu Thế Hiền	16	19	10	13	58	Đạt
407	454	1951232235	Khổng Quang Hiệp	26	19	13	9	67	Đạt
408	455	2151113188	Nguyễn Như Hiệp	15	22	12	14	63	Đạt
409	456	2151214205	Phạm Đình Hiệp	25	24	12	12	73	Đạt
410	457	2151060243	Trần Anh Hiệp	24	24	12	13	73	Đạt
411	459	2351050065	Đặng Trung Hiếu	26	19	17	11	73	Đạt
412	460	2151214207	Lê Minh Hiếu	22	28	19	11	80	Đạt
413	461	2151113190	Mai Trung Hiếu	22	24	16	11	73	Đạt
414	462	2151204023	Ngô Quang Hiếu	22	24	16	6	68	Đạt
415	463	2151204026	Nguyễn Nhân Hiếu	26	13	12	12	63	Đạt
416	464	2051231510	Nguyễn Trung Hiếu	20	21	9	8	58	Đạt
417	465	2151244568	Nguyễn Xuân Hiếu	22	25	14	10	71	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
418	466	2151042300	Tạ Minh	Hiếu	30	26	14	19	89	Đạt
419	467	2151042301	Trần Ngọc	Hiếu	4	10	11	9	34	
420	469	2251161998	Bùi Đình	Hiếu	24	19	16	11	70	Đạt
421	470	2251140767	Cao Duy	Hiếu	17	16	16	12	61	Đạt
422	471	2251243321	Đình Xuân	Hiếu	25	29	16	13	83	Đạt
423	472	2253015455	Hà Chung	Hiếu	26	17	12	19	74	Đạt
424	474	2251231541	Lê Xuân	Hiếu	19	22	19	14	74	Đạt
425	475	2251061778	Nguyễn Minh	Hiếu	25	28	20	15	88	Đạt
426	476	2254095110	Nguyễn Trung	Hiếu	21	27	15	10	73	Đạt
427	477	2251051045	Nguyễn Văn	Hiếu	9	18	7	12	46	
428	478	2251213113	Nguyễn Xuân	Hiếu	23	21	17	12	73	Đạt
429	479	2251162005	Nguyễn Yên	Hiếu	16	21	16	14	67	Đạt
430	480	2254054495	Nông Minh	Hiếu	15	24	17	12	68	Đạt
431	482	2251172347	Vũ Anh	Hiếu	16	20	17	10	63	Đạt
432	484	2251061781	Đặng Bá	Hiệu	17	28	17	6	68	Đạt
433	485	2251213116	Dương Đăng	Hiệu	14	27	19	11	71	Đạt
434	486	2154031018	Trần Khánh	Hoà	19	20	16	12	67	Đạt
435	487	2151210705	Đặng Đình	Hòa	21	19	15	6	61	Đạt
436	488	2154065686	Vũ Thị	Hòa	20	21	17	6	64	Đạt
437	489	2254064677	Dương Thị	Hòa	20	21	16	9	66	Đạt
438	490	2254023821	Nguyễn Ngọc	Hòa	14	23	16	9	62	Đạt
439	491	2254054498	Nguyễn Thị	Hòa	23	22	16	16	77	Đạt
440	492	2251243329	Nguyễn Trung	Hòa	19	28	19	13	79	Đạt
441	494	2251162009	Trần Thị Khánh	Hòa	22	23	19	10	74	Đạt
442	495	2354093433	Trần Thị	Hoài	27	23	16	14	80	Đạt
443	496	2354093434	Vũ Thị Thu	Hoài	26	24	19	14	83	Đạt
444	497	2254095112	Đỗ Ngọc	Hoài	23	19	15	14	71	Đạt
445	498	2251213118	Lê Đình	Hoài	16	22	13	15	66	Đạt
446	499	2151204029	Phạm Văn	Hoan	14	26	17	9	66	Đạt
447	500	2151143587	Đặng Quyền	Hoàn	15	24	19	6	64	Đạt
448	501	2151052510	Nguyễn Xuân	Hoàn	16	21	19	10	66	Đạt
449	502	2251172350	Phạm Hải	Hoàn	21	17	19	15	72	Đạt
450	503	2151133501	Bùi Đức Anh	Hoàng	20	20	13	13	66	Đạt
451	504	2054036386	Đỗ Huy	Hoàng	12	13	10	BT	35	
452	505	2051120937	Lê Huy	Hoàng	14	13	19	8	54	Đạt
453	506	2151123370	Lê Huy	Hoàng	15	13	19	12	59	Đạt
454	507	2051204538	Ngô Xuân	Hoàng	14	17	17	7	55	Đạt
455	508	2351131368	Nguyễn Huy	Hoàng	15	16	13	16	60	Đạt
456	509	2151210701	Nguyễn Huy	Hoàng	13	18	16	9	56	Đạt
457	511	2151204032	Nguyễn Phùng Việt	Hoàng	16	16	16	14	62	Đạt
458	512	2151052515	Nguyễn Quốc	Hoàng	26	19	16	10	71	Đạt
459	513	2151123371	Nguyễn Việt	Hoàng	14	19	17	3	53	
460	514	2151204033	Nguyễn Việt	Hoàng	16	20	16	9	61	Đạt
461	515	2351281953	Ninh Huy	Hoàng	18	22	13	14	67	Đạt
462	516	2151052516	Phạm Huy	Hoàng	13	20	16	7	56	Đạt
463	517	2151062778	Vũ Văn	Hoàng	13	24	15	9	61	Đạt
464	520	2254054499	Hà Chí	Hoàng	17	22	15	14	68	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
465	521	2251040219	Lê Việt Hoàng	22	18	19	4	63	
466	522	2251140777	Nguyễn Danh Hoàng	24	24	17	15	80	Đạt
467	523	2251262605	Nguyễn Huy Hoàng	24	28	20	15	87	Đạt
468	524	2251040221	Nguyễn Lâm Hoàng	17	25	19	9	70	Đạt
469	525	2251172353	Nguyễn Minh Hoàng	21	22	9	12	64	Đạt
470	526	2251061785	Vũ Văn Hoàng	21	18	16	13	68	Đạt
471	528	2251061786	Nguyễn Thái Học	18	22	17	12	69	Đạt
472	529	2251140780	Đoàn Gia Hội	18	10	12	8	48	
473	530	2151214218	Nguyễn Quốc Hồng	18	17	12	4	51	
474	531	2251262606	Hoàng Thị Hồng	19	26	12	8	65	Đạt
475	532	2254013637	Hoàng Thị Kim Hồng	24	26	13	17	80	Đạt
476	533	2251140781	Nguyễn Thị Hồng	13	24	11	9	57	Đạt
477	534	2251162017	Phạm Thị Hồng	13	22	12	4	51	
478	535	2451160786	Giáp Văn Hùng	22	25	17	12	76	Đạt
479	536	2151234431	Hồ Mạnh Hùng	19	18	19	16	72	Đạt
480	538	2051110892	Nguyễn Mạnh Hùng	13	13	19	10	55	Đạt
481	539	2151210690	Nguyễn Mạnh Hùng	22	25	17	9	73	Đạt
482	541	2151062780	Nguyễn Xuân Hùng	16	24	12	14	66	Đạt
483	542	2051063664	Phan Đăng Hùng	24	23	17	15	79	Đạt
484	544	2253015460	Bùi Xuân Hùng	28	24	19	15	86	Đạt
485	545	2251140782	Hoàng Duy Hùng	18	26	19	13	76	Đạt
486	546	2251213121	Nguyễn Đức Hùng	27	25	16	14	82	Đạt
487	547	2251172360	Nguyễn Mạnh Hùng	28	24	16	14	82	Đạt
488	548	2251201330	Nguyễn Mạnh Hùng	14	21	10	9	54	Đạt
489	549	2254044243	Nguyễn Văn Hùng	16	19	13	9	57	Đạt
490	550	2251040230	Phạm Mạnh Hùng	15	20	13	9	57	Đạt
491	551	2251243334	Phạm Văn Hùng	7	13	11	8	39	
492	552	2251110448	Trương Lê Hùng	20	23	19	15	77	Đạt
493	553	2151131328	Nguyễn Sách Hưng	23	22	17	10	72	Đạt
494	555	2051204479	Nguyễn Viết Hưng	17	21	20	10	68	Đạt
495	556	2151123380	Nguyễn Việt Hưng	13	20	19	4	56	
496	557	2151244577	Trần Mạnh Hưng	12	15	11	6	44	
497	559	2154045440	Vũ Khải Hưng	15	16	16	12	59	Đạt
498	561	2251231550	Dương Phú Hưng	27	23	20	12	82	Đạt
499	562	2251172362	Dương Văn Hưng	14	13	2	BT	29	
500	563	2251110451	Nguyễn Đắc Hưng	18	24	12	15	69	Đạt
501	564	2251172365	Vũ Duy Hưng	23	20	15	10	68	Đạt
502	565	2154035258	Hoàng Thị Thu Hương	22	23	12	15	72	Đạt
503	566	2151012068	Nguyễn Thị Thanh Hương	16	20	14	4	54	
504	567	2251172366	Đào Lan Hương	27	20	15	12	74	Đạt
505	568	2251162028	Đỗ Thị Mai Hương	10	12	11	7	40	
506	570	2253015464	Nguyễn Quỳnh Hương	28	26	20	18	92	Đạt
507	571	2251140788	Nguyễn Thị Lan Hương	15	24	16	7	62	Đạt
508	574	2251140789	Trần Thị Hương	14	22	16	13	65	Đạt
509	575	2254095121	Trần Thị Thu Hương	21	20	16	9	66	Đạt
510	576	2254044253	Trần Vũ Thanh Hương	18	17	15	8	58	Đạt
511	577	1951060748	Đỗ Thị Hường	18	20	13	13	64	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
512	578	2151040085	Nguyễn Thị Thúy Hường	13	13	12	13	51	Đạt
513	579	2251243338	Đặng Thị Hường	26	22	12	10	70	Đạt
514	582	2151230726	Nguyễn Quang Hường	11	19	10	8	48	
515	583	2251243340	Nguyễn Văn Hưởng	23	21	11	12	67	Đạt
516	584	2151022156	Nguyễn Đình Hữu	12	21	16	13	62	Đạt
517	585	2151244573	Đỗ Quang Huy	21	24	14	15	74	Đạt
518	586	2154045431	Lê Đức Huy	23	22	17	6	68	Đạt
519	587	2154075801	Long Văn Huy	24	22	7	15	68	Đạt
520	589	2151123374	Nguyễn Như Huy	9	12	12	6	39	
521	590	2151062784	Nguyễn Quang Huy	14	26	17	7	64	Đạt
522	591	2151052529	Nguyễn Quang Huy	24	15	19	4	62	
523	592	2154045432	Phạm Đức Huy	13	20	20	4	57	
524	595	2151052531	Phạm Quang Huy	20	21	20	12	73	Đạt
525	596	2151200619	Phạm Quốc Huy	19	17	19	7	62	Đạt
526	597	1951232273	Trần Văn Huy	17	12	17	8	54	Đạt
527	598	2151071361	Võ Đoàn Huy	15	12	14	8	49	
528	599	2151113204	Vũ Văn Huy	21	21	19	9	70	Đạt
529	600	2251172369	BàCh Quốc Huy	26	21	15	16	78	Đạt
530	601	2251172370	Bùi Công Huy	27	26	19	14	86	Đạt
531	602	2253015468	Bùi Đức Huy	19	16	16	15	66	Đạt
532	603	2251172371	Bùi Khắc Huy	18	20	14	7	59	Đạt
533	604	2251061793	Chu Quang Huy	20	20	15	15	70	Đạt
534	605	2251061794	Hoàng Đức Huy	20	24	11	13	68	Đạt
535	606	2251231557	Hoàng Quang Huy	21	22	14	6	63	Đạt
536	607	2251061795	Lê Quang Huy	21	19	13	9	62	Đạt
537	608	2251061796	Nguyễn Anh Huy	28	29	20	17	94	Đạt
538	609	2251035982	Nguyễn Doãn Anh Huy	23	19	15	12	69	Đạt
539	610	2251172372	Nguyễn Minh Huy	21	20	19	15	75	Đạt
540	611	2251061798	Phạm Quốc Huy	22	20	15	12	69	Đạt
541	612	2251243350	Tổng Phú Huy	17	13	12	8	50	Đạt
542	613	2254084973	Võ Quang Huy	23	15	17	15	70	Đạt
543	614	2251231564	Vũ Quang Huy	24	17	15	14	70	Đạt
544	615	2151140477	Nguyễn Thanh Huyền	22	17	19	4	62	
545	616	2354012434	Phạm Thanh Huyền	23	22	16	9	70	Đạt
546	617	2354063073	Trần Thanh Huyền	22	28	20	19	89	Đạt
547	619	2254023831	Bùi Thị Thanh Huyền	22	19	16	12	69	Đạt
548	620	2254044262	Cần Thị Diệu Huyền	23	17	13	10	63	Đạt
549	621	2253015469	Đặng Thu Huyền	23	21	13	16	73	Đạt
550	622	2251162037	Đào Khánh Huyền	23	18	11	9	61	Đạt
551	623	2254096747	Lê Ngọc Huyền	23	18	13	14	68	Đạt
552	624	2254105289	Lê Thị Huyền	21	17	20	15	73	Đạt
553	625	2251243351	Lê Thu Huyền	15	17	12	13	57	Đạt
554	626	2251140797	Lương Minh Huyền	24	21	15	6	66	Đạt
555	627	2254044263	Nguyễn Ngọc Huyền	19	18	15	14	66	Đạt
556	628	2251140798	Nguyễn Thanh Huyền	23	24	18	16	81	Đạt
557	629	2254084977	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	21	16	12	16	65	Đạt
558	630	2251172379	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19	9	9	8	45	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
559	631	2251162040	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17	13	13	15	58	Đạt
560	632	2251140799	Phùng Thị Thanh	Huyền	22	23	12	11	68	Đạt
561	633	2251243353	Lê Mạnh	Kha	23	23	12	15	73	Đạt
562	635	2251231567	Nguyễn Văn	Khải	6	10	7	BT	23	
563	636	2251140801	Nguyễn Viết Công	Khải	20	15	12	10	57	Đạt
564	637	2251061804	Ninh Quang	Khải	25	18	14	11	68	Đạt
565	638	2251243354	Phan Anh	Khải	21	23	14	10	68	Đạt
566	639	2251140802	Phan Bá	Khải	25	13	6	9	53	Đạt
567	640	2251162042	Nguyễn Văn	Khang	12	24	14	14	64	Đạt
568	641	2354073202	Trần Hoàng Kim	Khanh	22	25	19	17	83	Đạt
569	643	2151040064	Đào Nguyên	Khánh	12	20	14	6	52	Đạt
570	644	2151264666	Đoàn Quốc	Khánh	21	24	17	18	80	Đạt
571	645	2354022558	Lê Hà Bảo	Khánh	26	21	17	15	79	Đạt
572	646	2151214233	Nguyễn Quốc	Khánh	14	21	17	8	60	Đạt
573	647	2151200660	Nguyễn Quốc	Khánh	15	21	17	12	65	Đạt
574	648	2151204045	Nguyễn Thế	Khánh	21	20	16	11	68	Đạt
575	649	2151163699	Phạm Quốc	Khánh	18	22	19	9	68	Đạt
576	650	2154045444	Tổng Duy	Khánh	17	12	19	6	54	Đạt
577	652	2251231569	Chu Như	Khánh	29	22	13	15	79	Đạt
578	653	2254044266	Đặng Gia	Khánh	22	17	16	15	70	Đạt
579	654	2251213137	Đào Duy	Khánh	18	17	18	15	68	Đạt
580	655	2254044267	Đào Ngọc	Khánh	24	17	20	7	68	Đạt
581	656	2251051079	Đình Gia Bảo	Khánh	20	12	12	9	53	Đạt
582	657	2254044268	Dương Ngọc	Khánh	13	19	16	12	60	Đạt
583	658	2251122918	Lê Quốc	Khánh	18	13	18	12	61	Đạt
584	660	2251231571	Nguyễn Ngọc	Khánh	6	7	17	11	41	
585	661	2251213140	Phan Văn	Khánh	18	21	17	7	63	Đạt
586	662	2251213141	Võ Văn Quốc	Khánh	28	23	18	15	84	Đạt
587	663	2251172389	Vũ Bảo	Khánh	16	15	16	9	56	Đạt
588	664	2151120425	Phạm Duy	Khiêm	13	15	7	10	45	
589	666	2254054508	Vũ Hữu	Khoa	18	15	3	4	40	
590	667	2151123383	Nguyễn Huy	Khôi	14	15	10	4	43	
591	668	2251213143	Lê Văn	Khôi	19	19	12	14	64	Đạt
592	669	2151193911	Giang Văn	Kiên	17	20	12	8	57	Đạt
593	670	2454053732	Lê Anh	Kiên	28	25	20	19	92	Đạt
594	671	2151214236	Nguyễn Bá Trung	Kiên	23	23	17	14	77	Đạt
595	672	2151173787	Nguyễn Đình	Kiên	21	24	13	15	73	Đạt
596	673	2451160799	Nguyễn Duy	Kiên	24	22	15	15	76	Đạt
597	674	2151204051	Nguyễn Trung	Kiên	21	17	16	18	72	Đạt
598	675	2151050142	Phan Trọng	Kiên	18	20	16	14	68	Đạt
599	676	2151170564	Trần Trung	Kiên	19	20	17	9	65	Đạt
600	677	2151133507	Trần Trung	Kiên	7	25	19	7	58	
601	678	2151244583	Vũ Trung	Kiên	24	26	17	20	87	Đạt
602	679	2251061810	Bùi Trung	Kiên	22	27	16	14	79	Đạt
603	680	2254044272	Đoàn Trung	Kiên	7	10	14	7	38	
604	681	2251061811	Nguyễn Trung	Kiên	6	22	15	6	49	
605	682	2251272707	Phạm Ngọc	Kiên	26	22	16	10	74	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
606	683	2251061812	Trần Kiên	22	20	18	8	68	Đạt
607	684	2251040254	Trần Trung Kiên	14	18	11	14	57	Đạt
608	685	2251172395	Trần Văn Kiên	12	13	11	10	46	
609	686	2254044273	Lê Tuấn Kiệt	20	22	20	17	79	Đạt
610	687	2251272708	Nguyễn Sỹ Tuấn Kiệt	23	29	20	14	86	Đạt
611	688	2251146740	Nguyễn Tuấn Kiệt	29	25	12	18	84	Đạt
612	689	2251172400	Trương Tuấn Kiệt	12	19	18	14	63	Đạt
613	690	2251231576	Nguyễn Ninh Kiều	25	22	14	14	75	Đạt
614	692	2151214241	Đỗ Xuân Lâm	16	17	15	8	56	Đạt
615	693	2351121723	Hà Ngọc Lâm	25	25	20	16	86	Đạt
616	695	2151062806	Trần Tùng Lâm	26	20	13	8	67	Đạt
617	696	2251061815	Đào Thanh Lâm	26	29	19	10	84	Đạt
618	697	2254044277	Nguyễn Tùng Lâm	26	25	19	15	85	Đạt
619	699	2251110466	Quách Hữu Lâm	18	25	16	11	70	Đạt
620	700	2154041075	Nguyễn Thị Lan	25	21	15	8	69	Đạt
621	701	2354093445	Nguyễn Thị Ngọc Lan	26	22	13	14	75	Đạt
622	702	2254105295	Dương Thị Lan	15	20	15	10	60	Đạt
623	703	2254044278	Nguyễn Hoàng Lan	25	19	12	10	66	Đạt
624	704	2254023846	Vũ Thị Lan	23	20	15	12	70	Đạt
625	705	2151190607	Lê Thị Mỹ Lệ	0	20	14	4	38	
626	706	2354093446	Ninh Thị Lệ	24	25	20	12	81	Đạt
627	707	2354083317	Trần Thị Mỹ Lệ	26	22	18	16	82	Đạt
628	708	2254023847	Bùi Thị Bích Lệ	25	24	9	16	74	Đạt
629	709	2251025915	Hoàng Thị Kim Lệ	7	17	19	11	54	
630	712	2251162051	Vũ Hoài Liên	19	22	14	14	69	Đạt
631	713	2254054510	Trần Thị Liễu	19	22	13	14	68	Đạt
632	714	2354083318	Bùi Phương Linh	28	22	14	10	74	Đạt
633	715	2354022561	Đặng Thùy Linh	24	18	16	13	71	Đạt
634	716	2151244587	Lê Văn Tuấn Linh	27	17	15	12	71	Đạt
635	717	2354022563	Nguyễn Khánh Linh	28	22	13	12	75	Đạt
636	718	2354022564	Nguyễn Khánh Linh	21	20	15	10	66	Đạt
637	719	2151230733	Nguyễn Năng Linh	18	12	7	4	41	
638	720	2151214244	Nguyễn Quyền Linh	19	15	15	12	61	Đạt
639	721	2354073209	Nguyễn Thị Mai Linh	25	23	19	15	82	Đạt
640	722	2354052957	Nguyễn Thị Ngọc Linh	26	25	19	19	89	Đạt
641	723	2154045455	Nguyễn Thuỳ Linh	0	17	13	BT	30	
642	724	2354083327	Nguyễn Thùy Linh	27	28	19	16	90	Đạt
643	725	2151183864	Nguyễn Thùy Linh	27	25	14	16	82	Đạt
644	726	2351131400	Nguyễn Vĩnh Linh	23	20	8	12	63	Đạt
645	727	2051113231	Nông Duy Linh	11	18	8	11	48	
646	728	2354052958	Phạm Quyền Linh	27	26	12	13	78	Đạt
647	729	2151191443	Tổng Thị Thảo Linh	7	15	19	6	47	
648	730	2351104015	Trịnh Thị Phương Linh	17	19	16	9	61	Đạt
649	731	2154045457	Trịnh Văn Linh	13	17	20	9	59	Đạt
650	732	2354093450	Vũ Phương Linh	24	19	20	18	81	Đạt
651	733	2254044280	Đặng Khánh Linh	18	25	12	13	68	Đạt
652	734	2251162052	Đặng Văn Linh	23	12	8	10	53	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
653	735	2254084982	Đào Thị Diệu Linh	20	26	18	15	79	Đạt
654	736	2254105299	Đỗ Khánh Linh	13	11	8	11	43	
655	737	2254054512	Lê Hoàng Linh	3	8	16	4	31	
656	738	2254023851	Lê Ngọc Linh	20	26	18	16	80	Đạt
657	739	2254074860	Lê Thị Khánh Linh	23	20	13	13	69	Đạt
658	740	2254034036	Lê Thùy Linh	17	16	10	13	56	Đạt
659	741	2254044283	Ngô Khánh Linh	19	15	11	9	54	Đạt
660	742	2254054513	Ngô Thùy Linh	22	24	19	16	81	Đạt
661	743	2251243372	Nguyễn Diệu Linh	7	13	11	4	35	
662	744	2251010057	Nguyễn Hà Linh	25	24	15	15	79	Đạt
663	745	2253015477	Nguyễn Khánh Linh	27	25	19	17	88	Đạt
664	746	2251140817	Nguyễn Lê Khánh Linh	26	24	16	16	82	Đạt
665	748	2251051093	Nguyễn Như Linh	16	17	20	9	62	Đạt
666	749	2254044288	Nguyễn Thị Thùy Linh	17	24	17	7	65	Đạt
667	750	2254084988	Phạm Thị Diệu Linh	13	22	11	12	58	Đạt
668	751	2253015479	Thái Khánh Linh	18	24	15	18	75	Đạt
669	752	2254054517	Trần Thị Khánh Linh	13	24	11	15	63	Đạt
670	754	2254105307	Vũ Thị Diệu Linh	17	20	13	13	63	Đạt
671	755	2251272714	Hoàng Thị Kim Loan	17	23	17	12	69	Đạt
672	756	2254095140	Trương Tuyết Loan	16	25	14	11	66	Đạt
673	757	2051077791	Đào Đức Lộc	6	19	14	9	48	
674	758	2451170920	Đỗ Xuân Lộc	5	20	16	10	51	
675	759	2151244591	Nguyễn Phú Lộc	18	20	13	8	59	Đạt
676	760	2051215168	Nguyễn Trọng Lộc	11	19	13	13	56	Đạt
677	761	2151200644	Nguyễn Văn Lộc	14	15	11	12	52	Đạt
678	763	2151204058	Ngô Thắng Lợi	11	23	17	14	65	Đạt
679	764	2151120389	Hà Văn Long	9	10	15	4	38	
680	765	2051125004	Nguyễn Đình Phi Long	14	14	15	8	51	Đạt
681	766	2151234456	Nguyễn Hữu Long	20	17	11	10	58	Đạt
682	768	2151230763	Phạm Đức Long	19	22	17	14	72	Đạt
683	770	2151062817	Trần Việt Long	20	18	16	14	68	Đạt
684	771	2151120429	Trịnh Huy Long	18	18	12	12	60	Đạt
685	772	2151193914	Võ Hoàng Long	8	17	14	15	54	
686	773	2151214247	Vũ Hải Long	20	14	7	10	51	Đạt
687	774	2151234459	Vũ Văn Long	12	12	12	9	45	
688	775	2151244590	Vương Hoàng Long	18	15	15	9	57	Đạt
689	776	2251243376	Đặng Hoàng Long	23	25	20	14	82	Đạt
690	777	2253015483	Dương Nhật Long	26	26	19	16	87	Đạt
691	778	2251243378	Lê Công Thành Long	21	13	17	10	61	Đạt
692	779	2251140823	Nguyễn Đức Long	21	22	16	15	74	Đạt
693	780	2251272720	Nguyễn Hải Long	9	14	16	13	52	Đạt
694	781	2251272721	Nguyễn Thành Long	16	24	12	16	68	Đạt
695	782	2251140825	Nguyễn Văn Long	14	14	18	6	52	Đạt
696	784	2251185724	Trịnh Hoàng Long	18	22	19	12	71	Đạt
697	785	2251140827	Vũ Đình Long	18	25	18	14	75	Đạt
698	786	2251231593	Vũ Văn Luân	22	20	19	13	74	Đạt
699	787	2253015485	Vũ Thị Luận	27	23	17	15	82	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
700	788	2151204060	Trần Quang	Luật	16	14	8	4	42	
701	789	2151264670	Tổng Văn	Lực	12	8	5	10	35	
702	790	2051215198	Lê Đức	Lương	24	13	11	11	59	Đạt
703	791	2151214248	Nguyễn Đức	Lương	10	7	8	BT	25	
704	792	1951141484	Nguyễn Đức	Lương	14	12	10	9	45	
705	793	2151113229	Trần Đức	Lương	6	13	10	4	33	
706	794	2451142074	Trần Thị	Lương	16	12	11	10	49	
707	797	2251272722	Tô Văn	Lương	19	17	12	9	57	Đạt
708	798	2254054520	Trần Đức	Lương	16	16	12	14	58	Đạt
709	799	2151200663	Phạm Hoàng	Lượng	13	25	11	9	58	Đạt
710	800	2251231596	Vũ Đình	Lượng	16	27	13	12	68	Đạt
711	801	2351060463	Đinh Phương	Ly	22	25	13	12	72	Đạt
712	802	2354012454	Vi Thị Kiều	Ly	22	26	19	16	83	Đạt
713	803	2254105310	Chu Hương	Ly	17	7	15	11	50	
714	804	2251061832	Đỗ Thị Hương	Ly	12	10	16	10	48	
715	805	2254054521	Nguyễn Hương	Ly	22	23	17	15	77	Đạt
716	807	2253015487	Trần Hương	Ly	19	18	18	16	71	Đạt
717	808	2254013674	Vũ Khánh	Ly	12	14	17	12	55	Đạt
718	809	2151143603	Đỗ Thị	Mai	20	17	15	7	59	Đạt
719	810	2354052964	Đỗ Thị Phương	Mai	23	28	18	18	87	Đạt
720	811	2151143604	Nguyễn Thị	Mai	23	29	19	16	87	Đạt
721	812	2354103546	Nguyễn Xuân	Mai	26	29	19	15	89	Đạt
722	813	2353024233	Phạm Ngọc	Mai	6	23	12	4	45	
723	814	2351073881	Triệu Thị Xuân	Mai	19	19	19	16	73	Đạt
724	817	2254054522	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	22	28	17	14	81	Đạt
725	818	2254054523	Trần Lê Ngọc	Mai	19	29	19	14	81	Đạt
726	819	2254095145	Vũ Thị	Mai	24	26	13	4	67	
727	820	2251140832	Phạm Huy	Mân	21	16	15	15	67	Đạt
728	821	2151052572	Bùi Xuân	Mạnh	19	22	16	6	63	Đạt
729	823	2151052575	Lương Hà	Mạnh	19	17	18	6	60	Đạt
730	824	2151204064	Nguyễn Đăng	Mạnh	20	21	16	14	71	Đạt
731	825	2151052577	Nguyễn Văn	Mạnh	19	17	15	8	59	Đạt
732	827	2151230717	Trần Duy	Mạnh	15	28	20	6	69	Đạt
733	828	1951060855	Triệu Tiến	Mạnh	14	24	15	12	65	Đạt
734	829	2254034054	Nguyễn Đức	Mạnh	16	24	19	12	71	Đạt
735	830	2251243387	Nguyễn Duy	Mạnh	9	20	12	10	51	Đạt
736	831	2251061833	Nguyễn Hữu	Mạnh	17	19	12	8	56	Đạt
737	832	2251201367	Phạm Văn	Mạnh	16	18	11	9	54	Đạt
738	833	2251262617	Phạm Thị Kim	Mây	21	21	17	12	71	Đạt
739	834	2254013680	Lê Thị	Mịn	21	22	14	13	70	Đạt
740	835	2151214253	Hà Thọ	Minh	18	15	12	13	58	Đạt
741	836	2151204072	Khúc Công	Minh	9	21	12	8	50	Đạt
742	837	2351060465	Lê Tiến	Minh	22	22	12	9	65	Đạt
743	838	2151113231	Lưu Gia	Minh	20	26	20	12	78	Đạt
744	839	2151042343	Nguyễn Công	Minh	10	22	15	9	56	Đạt
745	840	2151133512	Nguyễn Nhật	Minh	22	25	16	14	77	Đạt
746	841	2151062830	Trần Quang	Minh	19	20	17	7	63	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
747	842	2151214256	Trần Triệu Quang Minh	19	23	20	19	81	Đạt
748	844	2251061834	Bùi Quang Minh	10	21	16	11	58	Đạt
749	845	2251272727	Đặng Bình Minh	14	22	1	14	51	
750	846	2251195829	Đào Tuấn Minh	19	23	18	15	75	Đạt
751	847	2251122938	Đỗ Tuấn Minh	18	25	19	17	79	Đạt
752	848	2251172425	Lê Hồng Minh	19	14	12	8	53	Đạt
753	849	2251243388	Lê Triệu Minh	22	23	17	17	79	Đạt
754	850	2251122939	Lê Văn Minh	11	23	19	11	64	Đạt
755	851	2251172427	Nguyễn Bình Minh	21	22	14	17	74	Đạt
756	852	2251122941	Nguyễn Đức Minh	15	23	10	11	59	Đạt
757	853	2251162073	Nguyễn Hữu Minh	15	22	15	14	66	Đạt
758	854	2251272731	Nguyễn Mậu Minh	20	23	16	9	68	Đạt
759	855	2251213157	Trần Quang Minh	6	20	12	4	42	
760	856	2251231608	Trần Quang Minh	22	26	19	19	86	Đạt
761	857	2251162076	Trần Văn Minh	23	20	16	18	77	Đạt
762	858	2254074872	Vũ Tuấn Minh	23	24	20	15	82	Đạt
763	859	2354083334	Vũ Diệu My	23	20	16	15	74	Đạt
764	862	2254013687	Trần Thảo My	23	22	11	18	74	Đạt
765	863	2054036307	Phạm Thị Mỹ	9	23	19	6	57	Đạt
766	864	2254074875	Nguyễn Thị Mỹ	9	22	19	14	64	Đạt
767	865	2251195832	Phạm Thế Mỹ	19	22	20	12	73	Đạt
768	866	2151160531	Đỗ Hoài Nam	19	23	19	9	70	Đạt
769	867	2151230712	Đỗ Minh Nam	12	19	12	7	50	Đạt
770	868	2154045473	Dương Xuân Nam	19	21	17	17	74	Đạt
771	869	2151181419	Khuất Hoài Nam	16	13	4	6	39	
772	870	2351131419	Lê Hoàng Nam	17	20	9	8	54	Đạt
773	871	2151120436	Ngô Duy Nam	19	14	15	4	52	
774	873	2151123401	Ngô Phương Nam	13	15	8	14	50	Đạt
775	874	2151113235	Nguyễn Đình Mai Nam	9	13	7	7	36	
776	875	2051050299	Nguyễn Phương Nam	14	23	15	6	58	Đạt
777	876	2051234702	Phạm Phương Nam	9	25	17	8	59	Đạt
778	877	2151052591	Phạm Xuân Nam	12	26	17	10	65	Đạt
779	878	2151040098	Tô Mạnh Nam	15	27	19	5	66	
780	879	2151060251	Trần Nguyễn Đức Nam	22	26	19	14	81	Đạt
781	880	2151214259	Trịnh Hoài Nam	21	27	20	11	79	Đạt
782	881	2151052592	Vũ Văn Nam	9	21	15	12	57	Đạt
783	882	2251172431	Đặng Phương Nam	24	19	15	14	72	Đạt
784	883	2251040283	Đào Hải Nam	17	18	8	7	50	Đạt
785	884	2251213158	Ngô Hoài Nam	9	13	10	12	44	
786	885	2254013688	Nguyễn Ngọc Nam	18	10	12	15	55	Đạt
787	886	2251272735	Nguyễn Thành Nam	21	15	14	9	59	Đạt
788	887	2251061845	Nguyễn Thành Nam	23	16	16	11	66	Đạt
789	888	2253015492	Nguyễn Văn Nam	23	16	17	15	71	Đạt
790	889	2251172434	Trần Đức Nam	13	13	10	9	45	
791	890	2251140844	Trần Phương Nam	12	12	6	BT	30	
792	891	2251061847	Trần Phương Nam	22	26	19	15	82	Đạt
793	892	2251122955	Vũ Hoài Nam	19	25	17	16	77	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
794	893	2151173804	Nguyễn Thị Nga	21	25	17	15	78	Đạt
795	895	2251243402	Nguyễn Quỳnh Nga	16	21	12	11	60	Đạt
796	896	2253015493	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	18	18	17	6	59	Đạt
797	898	2054032192	Phạm Linh Ngân	13	18	12	12	55	Đạt
798	899	2254054531	Nguyễn Phương Ngân	24	22	13	10	69	Đạt
799	900	2251162085	Phạm Hiếu Ngân	20	27	10	13	70	Đạt
800	901	2351050125	Lương Minh Nghĩa	16	21	10	15	62	Đạt
801	902	2051125020	Nguyễn Đức Nghĩa	18	23	13	9	63	Đạt
802	903	2051234612	Nguyễn Trọng Nghĩa	16	14	12	6	48	
803	904	2151012085	Trần Trung Nghĩa	12	28	16	12	68	Đạt
804	905	2051124989	Vũ Văn Nghĩa	21	26	19	7	73	Đạt
805	906	2251130642	Bùi Đức Nghĩa	23	29	19	14	85	Đạt
806	907	2251243404	Trần Đức Nghĩa	28	28	20	18	94	Đạt
807	908	2251272740	Vũ Trọng Nghĩa	24	26	17	14	81	Đạt
808	909	2151204083	Nguyễn Văn Nghiệp	23	24	17	14	78	Đạt
809	910	2151133513	Vũ Công Nghiệp	14	23	17	10	64	Đạt
810	913	2151012086	Trần Thị Bảo Ngọc	25	28	6	14	73	Đạt
811	914	2154041063	Vũ Hồng Ngọc	23	23	12	11	69	Đạt
812	915	2151103091	Vũ Tuấn Ngọc	14	23	17	11	65	Đạt
813	916	2251010072	Hoàng Nguyễn Bảo Ngọc	18	24	13	14	69	Đạt
814	917	2254034070	Lê Ngọc	23	20	12	7	62	Đạt
815	918	2254105330	Lê Thị Ngọc	23	23	13	15	74	Đạt
816	919	2253015497	Lê Việt Bích Ngọc	20	25	16	15	76	Đạt
817	920	2254054536	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	24	24	17	12	77	Đạt
818	922	2254064728	Vũ Thị Minh Ngọc	25	25	16	16	82	Đạt
819	923	2154020967	Giang Thị Thảo Nguyên	15	22	13	9	59	Đạt
820	924	2051125009	Nguyễn Xuân Nguyên	18	21	17	16	72	Đạt
821	925	2451261040	Trần Vũ Trung Nguyên	19	20	15	16	70	Đạt
822	926	2251162090	Đinh Quốc Nguyên	22	23	13	12	70	Đạt
823	927	2151042355	Lý Như Nguyệt	15	18	12	12	57	Đạt
824	929	2254044328	Trịnh Thị Minh Nguyệt	20	16	13	12	61	Đạt
825	930	2251243407	Hoàng Thị Nhân	25	27	19	17	88	Đạt
826	931	2254085010	Nguyễn Thanh Nhân	20	19	12	13	64	Đạt
827	932	2254023880	Nguyễn Thanh Nhân	12	18	12	11	53	Đạt
828	933	2251061854	Vũ Phúc Nhân	20	17	15	12	64	Đạt
829	934	2254054537	Hoàng Cao Nhất	17	23	8	10	58	Đạt
830	935	2151244599	Lê Minh Nhật	9	16	13	12	50	Đạt
831	936	2154065719	Nguyễn Minh Nhật	12	18	6	14	50	Đạt
832	937	2354093466	Trần Nguyễn Diễm Nhật	25	26	16	17	84	Đạt
833	938	2251162096	Phạm Minh Nhật	19	17	9	10	55	Đạt
834	939	2254023882	Trần Thị Nhật	19	23	12	11	65	Đạt
835	940	2251140850	Vũ Việt Nhật	17	23	12	15	67	Đạt
836	941	2354093467	Đỗ Thị Yến Nhi	17	20	12	6	55	Đạt
837	942	2354103550	Hoàng Thị Phương Nhi	25	25	17	18	85	Đạt
838	943	2154045488	Nguyễn Thị Nhi	18	21	19	12	70	Đạt
839	944	2354073224	Nguyễn Yến Nhi	27	24	16	17	84	Đạt
840	945	2254054538	Lưu Thị Yến Nhi	26	24	17	14	81	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
841	946	2251095644	Ngô Yến Nhi	19	22	13	9	63	Đạt
842	947	2254074884	Nguyễn Lâm Yên Nhi	19	22	17	12	70	Đạt
843	948	2254054540	Nguyễn Tuyết Nhi	23	24	17	15	79	Đạt
844	949	2251272742	Phạm Tuyết Nhi	21	22	17	15	75	Đạt
845	950	2251061855	Trương Thị Băng Nhi	7	9	17	BT	33	
846	951	2151090335	Dương Văn Nhiều	2	10	6	6	24	
847	953	2154020979	Hoàng Thị Nhung	2	17	5	7	31	
848	954	2054036399	Mai Thị Hồng Nhung	19	21	12	10	62	Đạt
849	956	2254085011	Đào Thị Nhung	18	25	11	11	65	Đạt
850	957	2251061856	Lê Thị Tuyết Nhung	23	27	12	7	69	Đạt
851	958	2254085012	Ngô Thị Nhung	24	26	13	17	80	Đạt
852	959	2254054546	Trương Thị Hồng Nhung	28	18	13	17	76	Đạt
853	960	2051120962	Nguyễn Công Ninh	7	7	10	11	35	
854	961	2254013702	Đỗ Thùy Ninh	10	13	10	15	48	
855	962	2251213162	Nguyễn Hải Ninh	18	15	11	14	58	Đạt
856	963	1951141505	Trịnh Thùy Nương	9	10	8	6	33	
857	964	2254044336	Mã Thị Oanh	10	13	7	10	40	
858	965	2251272744	Trần Thị Tú Oanh	18	13	10	12	53	Đạt
859	966	2254054549	Nguyễn Chí Phách	18	15	10	10	53	Đạt
860	967	2151204086	Nguyễn Văn Phái	23	19	12	13	67	Đạt
861	968	2151140481	Đỗ Tuấn Phát	18	21	12	6	57	Đạt
862	969	2251172447	Đỗ Tiến Phát	24	25	12	12	73	Đạt
863	970	2154045493	Đinh Gia Phong	14	13	8	BT	35	
864	971	2051063666	Dương Trường Phong	0	0	3	BT	3	
865	972	2351050130	Nguyễn Huy Phong	21	24	20	15	80	Đạt
866	973	2151204088	Trần Trí Phong	15	21	15	7	58	Đạt
867	974	2251051126	Lê Đình Phong	14	19	17	16	66	Đạt
868	975	2251110492	Nguyễn Hoàng Phong	12	30	15	6	63	Đạt
869	976	2251061858	Nguyễn Ngọc Phong	18	28	15	11	72	Đạt
870	977	2251122965	Phạm Hồng Phong	11	10	7	16	44	
871	978	2251162108	Phạm Thế Phong	10	18	16	12	56	Đạt
872	980	2251262624	Võ Quang Phong	13	22	12	18	65	Đạt
873	981	2151052608	Hoàng Văn Phóng	14	17	12	8	51	Đạt
874	982	2151234480	Dương Trọng Phú	20	21	13	14	68	Đạt
875	983	2151214269	Hoàng Đắc Phú	11	12	8	12	43	
876	984	2151244600	Nguyễn Văn Phú	12	14	13	16	55	Đạt
877	985	2151120413	Trần Danh Phú	7	24	13	13	57	
878	986	2051215325	Mai Đình Phúc	15	22	16	9	62	Đạt
879	987	2051145484	Nguyễn Văn Phúc	16	18	17	10	61	Đạt
880	988	2151234484	Trịnh Đắc Phúc	22	19	17	12	70	Đạt
881	989	2251213169	Lò Ngọc Phúc	22	22	16	6	66	Đạt
882	990	2251201399	Nguyễn Văn Phúc	18	20	11	10	59	Đạt
883	991	2151011315	Dương Minh Phương	19	21	14	12	66	Đạt
884	992	2151072941	Hoàng Thị Thu Phương	17	18	15	10	60	Đạt
885	993	2154051100	Lê Thị Phương	24	17	17	4	62	
886	994	2151183870	Ngô Anh Phương	19	17	17	10	63	Đạt
887	995	2351192341	Nguyễn Hà Phương	25	28	20	17	90	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
888	996	2351211825	Nguyễn Minh	Phương	27	26	20	17	90	Đạt
889	997	2354022598	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	22	22	13	8	65	Đạt
890	998	2151032219	Nguyễn Thu	Phương	16	9	7	12	44	
891	999	2151052612	Phạm Tuấn	Phương	6	14	7	BT	27	
892	1000	2354083356	Trần Thị Thu	Phương	24	20	18	16	78	Đạt
893	1001	2254095168	Bùi Thị Hà	Phương	20	25	19	14	78	Đạt
894	1002	2254034085	Chu Thị Thu	Phương	17	27	19	6	69	Đạt
895	1003	2253015514	Đỗ Thị	Phương	18	18	16	12	64	Đạt
896	1004	2251172458	Lưu Thị Thu	Phương	20	20	19	6	65	Đạt
897	1005	2251262625	Nguyễn Hoàng	Phương	19	25	20	17	81	Đạt
898	1006	2254074890	Nguyễn Quỳnh	Phương	21	13	14	16	64	Đạt
899	1007	2254044343	Nguyễn Thu	Phương	21	22	13	12	68	Đạt
900	1008	2251283544	Phạm Thanh	Phương	20	15	11	12	58	Đạt
901	1009	2251010084	Trịnh Thị	Phương	20	15	16	13	64	Đạt
902	1010	2254044344	Trình Thu	Phương	24	19	17	6	66	Đạt
903	1011	2254085014	Võ Thị	Phu	25	17	17	7	66	Đạt
904	1012	2251162121	Trần Thị Thu	Phu	22	19	17	9	67	Đạt
905	1013	2251140866	Nguyễn Duy	Pin	23	19	11	12	65	Đạt
906	1014	2051063783	Biện Anh	Quân	14	17	15	9	55	Đạt
907	1015	2151052616	Bùi Văn	Quân	24	18	11	8	61	Đạt
908	1016	2151214274	Đinh Thế	Quân	17	18	10	4	49	
909	1017	2051215286	Hoàng	Quân	9	20	12	10	51	Đạt
910	1018	2051183420	Hoàng Anh	Quân	19	19	12	12	62	Đạt
911	1019	2151200646	Khuất Minh	Quân	12	18	16	11	57	Đạt
912	1020	2154041062	Lê Văn	Quân	18	21	14	7	60	Đạt
913	1021	2154025111	Nguyễn Việt Linh	Quân	22	24	17	12	75	Đạt
914	1022	2151113256	Phạm Minh	Quân	9	17	17	14	57	Đạt
915	1025	2251025932	Đỗ Hồng	Quân	16	21	17	4	58	
916	1026	2251140867	Hoàng Minh	Quân	5	18	11	BT	34	
917	1027	2251010085	Nguyễn Anh	Quân	14	13	13	11	51	Đạt
918	1028	2251213173	Nguyễn Việt	Quân	22	21	19	13	75	Đạt
919	1029	2251040309	Trần Minh	Quân	19	22	16	15	72	Đạt
920	1031	2154020962	Lê Trịnh Thiên	Quang	15	19	12	11	57	Đạt
921	1032	2151131164	Nguyễn Đăng	Quang	14	15	17	12	58	Đạt
922	1033	2051204444	Nguyễn Minh	Quang	0	8	4	4	16	
923	1035	2154045500	Vi Hồng	Quang	12	17	17	4	50	
924	1036	2251061866	Hồ Văn	Quang	26	21	19	14	80	Đạt
925	1037	2251162126	Lê Duy	Quang	14	19	19	12	64	Đạt
926	1038	2254054556	Mai Hồng	Quang	25	23	19	13	80	Đạt
927	1039	2251172464	Nguyễn Ngọc	Quang	21	21	17	14	73	Đạt
928	1040	2251195846	Nguyễn Tuấn	Quang	24	19	19	14	76	Đạt
929	1041	2251040315	Nguyễn Việt	Quang	19	17	15	12	63	Đạt
930	1042	2251231629	Tô Đăng	Quang	23	20	17	13	73	Đạt
931	1043	2254064744	Trần Minh	Quang	23	20	17	11	71	Đạt
932	1044	2151244602	Ngô Minh	Quảng	20	23	17	12	72	Đạt
933	1045	1951060962	Bùi Minh	Quốc	26	27	20	13	86	Đạt
934	1047	2151214284	Ngô Văn	Quý	21	17	15	12	65	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
935	1048	2151052622	Nguyễn Đức Quý	21	16	13	12	62	Đạt
936	1049	1951232336	Vũ Anh Quý	12	7	14	7	40	
937	1050	2254054559	Bùi Anh Quý	7	17	17	4	45	
938	1051	2251130650	Đặng Xuân Quý	12	9	12	8	41	
939	1052	2151062859	Bùi Thị Diệu Quyên	11	17	13	12	53	Đạt
940	1053	2151090331	Nguyễn Thị Quyên	6	19	13	7	45	
941	1054	2054036355	Nguyễn Thị Tú Quyên	17	21	15	9	62	Đạt
942	1055	2254054560	Nguyễn Thảo Quyên	27	18	13	14	72	Đạt
943	1056	2251172470	Ngô Khánh Quyên	24	18	14	7	63	Đạt
944	1057	2251162132	Thái Bá Quyên	23	21	15	14	73	Đạt
945	1058	2051215434	Hồ Bá Quyền	13	20	16	4	53	
946	1060	2251140875	Nguyễn Bá Quyền	23	14	19	9	65	Đạt
947	1061	2251172472	Nguyễn Danh Quyền	22	18	19	12	71	Đạt
948	1062	2151113262	Đỗ Văn Quyết	20	14	17	7	58	Đạt
949	1063	2151052623	Ngô Hữu Quyết	18	23	17	11	69	Đạt
950	1064	2351141605	Đỗ Thị Quỳnh	19	9	10	4	42	
951	1065	2354103559	Nguyễn Diễm Quỳnh	28	20	11	14	73	Đạt
952	1066	2151231224	Nguyễn Văn Quỳnh	19	18	13	11	61	Đạt
953	1067	2151093026	Phan Như Quỳnh	19	19	13	8	59	Đạt
954	1068	2354093476	Phùng Ngọc Quỳnh	25	19	13	11	68	Đạt
955	1069	2354093477	Tô Duy Quỳnh	23	19	13	12	67	Đạt
956	1071	2251262632	Lê Thị Như Quỳnh	24	24	16	12	76	Đạt
957	1072	2254054561	Lưu Thị Quỳnh	24	23	16	14	77	Đạt
958	1073	2254034091	Nguyễn Thúy Quỳnh	27	26	19	17	89	Đạt
959	1074	2251243431	Nguyễn Xuân Quỳnh	21	17	14	7	59	Đạt
960	1076	2251172478	Trần Mạnh Quỳnh	24	24	17	12	77	Đạt
961	1077	2254044352	Vũ Thị Như Quỳnh	21	13	13	8	55	Đạt
962	1078	2254085020	Mẫn Thị Sáng	16	22	16	6	60	Đạt
963	1079	2251262634	Thái Văn Sáng	15	28	11	11	65	Đạt
964	1080	2151012099	Bùi Thiên Sinh	23	22	11	6	62	Đạt
965	1081	2151240791	Hoàng Sơn	22	22	16	8	68	Đạt
966	1082	2151113265	Hoàng Thế Sơn	9	22	15	13	59	Đạt
967	1083	1951060982	Lê Thanh Sơn	12	23	16	8	59	Đạt
968	1084	2051234829	Nguyễn Duy Sơn	15	23	19	6	63	Đạt
969	1085	2151214288	Nguyễn Hồng Sơn	16	23	17	7	63	Đạt
970	1086	2051204445	Nguyễn Ngọc Sơn	21	27	18	7	73	Đạt
971	1087	1951064188	Nguyễn Thanh Sơn	11	27	16	9	63	Đạt
972	1088	2151042375	Nguyễn Trường Sơn	14	24	14	6	58	Đạt
973	1089	2151123429	Nguyễn Văn Sơn	15	27	16	10	68	Đạt
974	1090	2051215275	Phạm Ngọc Sơn	18	16	20	6	60	Đạt
975	1091	1951060985	Trần Hồng Sơn	17	26	19	19	81	Đạt
976	1092	2251061872	Bùi Công Sơn	18	22	17	14	71	Đạt
977	1093	2254074897	Đàm Văn Sơn	17	12	13	16	58	Đạt
978	1094	2251061873	Đỗ Hải Sơn	16	14	11	12	53	Đạt
979	1095	2251140880	Lê Hồng Sơn	12	17	12	12	53	Đạt
980	1097	2251162141	Nguyễn Đức Sơn	9	7	12	11	39	
981	1098	2251140881	Nguyễn Hồng Sơn	10	12	15	14	51	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
982	1099	2251140882	Nguyễn Nam Sơn	9	22	15	13	59	Đạt
983	1100	2251040323	Nguyễn Thái Sơn	14	21	15	12	62	Đạt
984	1101	2254095175	Phí Minh Sơn	23	27	15	16	81	Đạt
985	1102	2254044355	Vũ Đức Sơn	20	25	17	18	80	Đạt
986	1103	2251231637	Bùi Xuân Sứ	15	15	12	11	53	Đạt
987	1104	2151170571	Đặng Đình Sỹ	4	14	13	10	41	
988	1105	2151120434	Nguyễn Chiến Sỹ	20	21	12	12	65	Đạt
989	1106	2151230730	Nguyễn Tiến Sỹ	24	22	14	4	64	
990	1109	2354022611	Phan Thế Tài	21	23	12	4	60	
991	1110	2254054564	Đỗ Thanh Tâm	18	15	13	8	54	Đạt
992	1111	2253015521	Hoàng Thanh Tâm	10	18	17	6	51	Đạt
993	1113	2254054565	Nguyễn Thanh Tâm	19	24	3	15	61	
994	1114	2251010089	Phạm Minh Tâm	25	25	17	16	83	Đạt
995	1115	2254054566	Phạm Thanh Tâm	9	19	9	13	50	Đạt
996	1116	2151244608	Đàm Ngọc Tân	23	23	17	16	79	Đạt
997	1117	2151214292	Nguyễn Ngọc Tân	24	27	12	12	75	Đạt
998	1118	2151052634	Nguyễn Ngọc Tân	23	29	13	8	73	Đạt
999	1119	2251025940	Ngô Thị Quỳnh Tân	23	29	17	14	83	Đạt
1000	1120	2251262637	Nguyễn Ngọc Tân	15	22	12	14	63	Đạt
1001	1121	2251051150	Nguyễn Văn Tân	21	20	6	9	56	Đạt
1002	1122	2254054567	Lê Trọng Tấn	19	18	13	10	60	Đạt
1003	1123	2151244609	Lê Hữu Thái	16	22	15	14	67	Đạt
1004	1124	2151200667	Nguyễn Hữu Thái	12	20	13	9	54	Đạt
1005	1125	2051120967	Nguyễn Trọng Thái	14	11	8	11	44	
1006	1126	2151214293	Nguyễn Văn Thái	17	18	15	4	54	
1007	1127	2151123431	Nguyễn Xuân Thái	4	18	18	7	47	
1008	1128	2251040330	Lê Hoàng Thái	25	27	15	15	82	Đạt
1009	1130	2251231641	Nguyễn Trọng Thái	22	25	12	13	72	Đạt
1010	1131	2254105357	Tạ Hồng Thái	19	28	13	6	66	Đạt
1011	1132	2254064749	Trương Thị Thắm	19	28	12	15	74	Đạt
1012	1133	2251231643	Bùi Ngọc Thân	2	17	13	8	40	
1013	1134	2151234508	Đào Quốc Thắng	17	19	10	6	52	Đạt
1014	1135	2151123437	Đào Trọng Thắng	22	17	12	9	60	Đạt
1015	1136	2351131450	Hoàng Nhật Thắng	18	19	12	4	53	
1016	1137	2151060174	Nguyễn Bá Thắng	13	18	11	6	48	
1017	1138	2151244613	Nguyễn Đăng Thắng	12	16	12	14	54	Đạt
1018	1139	2051215381	Nguyễn Đức Thắng	18	19	14	6	57	Đạt
1019	1140	2051204439	Nguyễn Văn Thắng	15	18	11	4	48	
1020	1141	2151163727	Trần Đức Thắng	12	14	12	10	48	
1021	1142	2051043089	Trần Việt Thắng	14	17	14	12	57	Đạt
1022	1143	2251040331	Chu Minh Thắng	24	28	20	16	88	Đạt
1023	1144	2251172489	Đinh Chiến Thắng	17	23	11	9	60	Đạt
1024	1145	2251172491	Lê Sỹ Thắng	17	22	10	14	63	Đạt
1025	1147	2251140892	Phạm Chiến Thắng	10	20	14	11	55	Đạt
1026	1148	2251010095	Vũ Văn Thắng	14	19	16	7	56	Đạt
1027	1149	2354103561	Hoàng Thị Thanh	24	21	15	13	73	Đạt
1028	1151	2151113277	Trần Thị Thanh Thanh	18	19	14	4	55	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1029	1152	2254054569	Nguyễn Thị Thanh	18	19	11	16	64	Đạt
1030	1153	2254044365	Vũ Thị Thanh	18	20	11	12	61	Đạt
1031	1154	2251061883	Vũ Thị Thanh	17	22	12	9	60	Đạt
1032	1155	2151234503	Bùi Đức Thành	14	21	13	4	52	
1033	1157	2351010887	Lê Văn Thành	9	19	13	4	45	
1034	1158	1954010054	Lê Xuân Thành	12	20	16	8	56	Đạt
1035	1159	2151214295	Nguyễn Nhật Thành	17	23	16	14	70	Đạt
1036	1160	2151120405	Nguyễn Quang Thành	6	16	18	11	51	
1037	1161	2354103562	Nguyễn Thị Thành	22	20	16	11	69	Đạt
1038	1163	2351141621	Tiêu Ngọc Thành	12	14	18	13	57	Đạt
1039	1164	2151244611	Trần Tuấn Thành	12	15	15	8	50	Đạt
1040	1165	2151040076	Vũ Tiến Thành	10	19	15	10	54	Đạt
1041	1166	2251122998	Đinh Gia Thành	13	19	14	13	59	Đạt
1042	1168	2251172498	Hoàng Trung Thành	24	19	18	15	76	Đạt
1043	1169	2254105358	Lê Xuân Thành	9	15	14	4	42	
1044	1171	2251172503	Nguyễn Tiến Thành	24	9	19	10	62	Đạt
1045	1172	2254023915	Nguyễn Tiến Thành	23	19	17	16	75	Đạt
1046	1173	2251262645	Phạm Tiến Thành	11	9	17	8	45	
1047	1174	2251010098	Trịnh Xuân Thành	23	16	16	12	67	Đạt
1048	1175	2251140897	Trương Xuân Thành	3	10	3	BT	16	
1049	1177	2451060723	Mai Thu Thảo	28	27	19	16	90	Đạt
1050	1178	2354093482	Nguyễn Thanh Thảo	29	23	14	17	83	Đạt
1051	1179	2151193937	Nguyễn Thị Thảo	19	13	9	7	48	
1052	1180	2354103565	Trần Thu Thảo	27	21	16	16	80	Đạt
1053	1181	2254054570	Công Thị Thu Thảo	27	15	8	12	62	Đạt
1054	1182	2254013725	Hoàng Thị Thảo	9	10	15	BT	34	
1055	1183	2254034100	Lê Phương Thảo	26	19	16	9	70	Đạt
1056	1184	2251172505	Lê Thanh Thảo	27	18	17	13	75	Đạt
1057	1185	2254054572	Lê Thị Thảo	26	21	17	16	80	Đạt
1058	1186	2251162156	Nguyễn Phương Thảo	10	17	11	9	47	
1059	1187	2254105359	Nguyễn Phương Thảo	15	12	12	11	50	Đạt
1060	1189	2254085028	Nguyễn Phương Thảo	25	19	14	14	72	Đạt
1061	1190	2251162158	Nguyễn Thị Phương Thảo	24	22	14	12	72	Đạt
1062	1191	2251162160	Nguyễn Thu Thảo	23	20	17	12	72	Đạt
1063	1192	2254013726	Nguyễn Thu Thảo	18	13	14	10	55	Đạt
1064	1193	2251140899	Nguyễn Văn Thảo	11	9	12	6	38	
1065	1194	2251272764	Phạm Đình Thảo	12	18	12	12	54	Đạt
1066	1195	2253015530	Trần Phương Thảo	20	20	16	16	72	Đạt
1067	1197	2151133524	Hoàng Duy Thi	13	18	16	7	54	Đạt
1068	1198	2254023918	Đặng Đình Thi	21	27	19	19	86	Đạt
1069	1199	2151234511	Đinh Văn Thiên	18	14	8	12	52	Đạt
1070	1200	2151052653	Trần Ngọc Thiện	17	16	11	10	54	Đạt
1071	1201	2251123004	Nguyễn Quang Thiện	15	13	11	9	48	
1072	1202	2254034103	Phạm Xuân Thiện	10	23	12	12	57	Đạt
1073	1203	2354073248	Nguyễn Thị Thảo Thìn	18	17	10	11	56	Đạt
1074	1204	2051070821	Lê Thanh Thịnh	11	18	10	6	45	
1075	1205	2151120403	Nguyễn Quang Thịnh	9	12	10	3	34	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1076	1206	2151234513	Phạm Công Thịnh	7	24	10	9	50	
1077	1207	2251231653	Đỗ Quang Thịnh	7	19	16	8	50	
1078	1208	2254105363	Đỗ Thế Thịnh	18	25	17	15	75	Đạt
1079	1209	2251162163	Lê Quốc Thịnh	18	12	16	12	58	Đạt
1080	1210	2251195857	Lê Văn Thịnh	21	22	16	14	73	Đạt
1081	1211	2251061890	Nguyễn Hưng Thịnh	12	13	13	17	55	Đạt
1082	1212	2251283555	Nguyễn Hữu Thịnh	23	17	17	12	69	Đạt
1083	1213	2251140902	Trần Danh Thịnh	28	20	20	13	81	Đạt
1084	1214	2151230707	Nguyễn Đức Thọ	30	19	19	9	77	Đạt
1085	1215	2254074902	Nguyễn Thị Thơm	27	19	19	17	82	Đạt
1086	1216	2154010916	Lê Hoài Thu	17	17	12	11	57	Đạt
1087	1217	2351041133	Trần Thị Thu	27	21	12	12	72	Đạt
1088	1218	2254054579	Lê Hoài Thu	28	24	11	16	79	Đạt
1089	1219	2254105367	Linh Xuân Thu	22	25	15	8	70	Đạt
1090	1220	2251051165	Trần Minh Thu	21	23	12	14	70	Đạt
1091	1221	2254023920	Đỗ Thị Thanh Thư	12	16	19	11	58	Đạt
1092	1222	2254013730	Lê Phạm Anh Thư	24	26	17	12	79	Đạt
1093	1223	2254085032	Lê Thị Thư	26	25	17	13	81	Đạt
1094	1224	2254054581	Nguyễn Anh Thư	28	13	16	15	72	Đạt
1095	1225	2254034105	Nguyễn Thị Anh Thư	26	24	16	12	78	Đạt
1096	1226	2253015535	Trần Anh Thư	28	25	17	17	87	Đạt
1097	1227	2154035349	Nguyễn Đăng Thụ	24	25	19	7	75	Đạt
1098	1228	2151204107	Nguyễn Văn Thuận	20	19	17	6	62	Đạt
1099	1229	2051215391	Vũ Văn Thuận	15	25	17	9	66	Đạt
1100	1230	2251201430	Nguyễn Văn Thuận	18	26	19	14	77	Đạt
1101	1231	2251051166	Lê Văn Thuật	16	22	20	12	70	Đạt
1102	1232	1951101215	Phan Văn Thức	5	21	14	6	46	
1103	1234	2251201431	Nguyễn Văn Thục	26	28	19	18	91	Đạt
1104	1235	2351023659	Nguyễn Hoài Thương	13	15	11	4	43	
1105	1236	2051043101	Nguyễn Văn Thương	19	14	10	9	52	Đạt
1106	1237	2354032705	Trần Thị Hà Thương	24	26	19	16	85	Đạt
1107	1239	2354103567	Đỗ Thị Thanh Thúy	24	26	15	18	83	Đạt
1108	1240	2254095189	Nguyễn Thị Thúy	24	26	16	14	80	Đạt
1109	1241	2254013733	Phạm Thị Thúy	17	14	20	4	55	
1110	1242	2354022621	Đặng Thu Thùy	24	23	20	14	81	Đạt
1111	1243	2354073252	Nguyễn Thị Thanh Thùy	19	21	16	13	69	Đạt
1112	1244	2254095190	Nguyễn Mai Thùy	26	23	10	13	72	Đạt
1113	1245	2254105374	Phạm Phương Thùy	16	14	11	11	52	Đạt
1114	1246	2354073253	Trần Thị Thủy	19	24	17	12	72	Đạt
1115	1247	2354032706	Vũ Thanh Thủy	24	25	20	18	87	Đạt
1116	1249	2254023924	Đinh Thu Thủy	24	19	19	13	75	Đạt
1117	1250	2254064766	Hoàng Thị Thủy	15	21	15	10	61	Đạt
1118	1251	2254095192	Phan Thanh Thủy	0	7	16	BT	23	
1119	1252	2354093488	Vũ Thủy Tiên	13	15	11	12	51	Đạt
1120	1253	2251262649	Nguyễn Thị Thuý Tiên	17	12	8	15	52	Đạt
1121	1255	2051234677	Lương Quang Tiến	8	16	4	BT	28	
1122	1256	2051063536	Nguyễn Gia Việt Tiến	21	13	6	7	47	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1123	1257	2151204110	Phạm Quang	Tiến	17	16	8	8	49	
1124	1258	2051125106	Trần Văn	Tiến	13	11	0	BT	24	
1125	1259	2251172520	Hoàng Mạnh	Tiến	24	22	16	13	75	Đạt
1126	1261	2251123011	Nguyễn Bá	Tiến	7	11	16	14	48	
1127	1262	2251272767	Nguyễn Duy	Tiến	15	17	15	13	60	Đạt
1128	1263	2251195863	Nguyễn Hữu	Tiến	20	18	15	10	63	Đạt
1129	1264	2251231661	Nguyễn Phương	Tiến	3	12	7	BT	22	
1130	1265	2251040341	Nguyễn Văn	Tiến	15	14	11	11	51	Đạt
1131	1266	2251051171	Vũ Mạnh	Tiến	21	19	8	10	58	Đạt
1132	1267	2152014721	Nguyễn Bá	Tiếp	22	14	7	9	52	Đạt
1133	1268	2251243456	Nguyễn Chung	Tín	7	15	15	11	48	
1134	1269	2251283561	Nguyễn Văn	Tính	21	13	13	11	58	Đạt
1135	1270	2151244619	Nguyễn Văn	Tình	18	12	12	11	53	Đạt
1136	1271	2151012111	Đào Văn	Toàn	7	16	16	6	45	
1137	1273	2251243457	Nguyễn Đình	Toàn	25	26	17	16	84	Đạt
1138	1274	2253015538	Nguyễn Khánh	Toàn	17	17	17	13	64	Đạt
1139	1275	2251243458	Nguyễn Mạnh	Toàn	22	21	11	17	71	Đạt
1140	1277	2251123016	Phạm Tiến	Toàn	19	17	15	10	61	Đạt
1141	1278	2251172525	Trần Đức	Toàn	24	23	16	19	82	Đạt
1142	1279	1951061063	Trần Quốc	Toàn	14	11	8	12	45	
1143	1280	2151052664	Đặng Văn	Trà	11	16	17	6	50	Đạt
1144	1281	2354032708	Phan Thị Hương	Trà	26	25	18	13	82	Đạt
1145	1282	2051215365	Trần Xuân	Trà	3	13	9	BT	25	
1146	1283	2254044391	Đinh Thị Thanh	Trà	13	14	14	13	54	Đạt
1147	1284	2254095194	Lương Thị Thanh	Trà	18	24	19	15	76	Đạt
1148	1285	2254085040	Nguyễn Thị	Trà	16	17	12	10	55	Đạt
1149	1286	2054036540	Bùi Huyền	Trang	22	13	12	8	55	Đạt
1150	1287	2154045527	Đặng Đoan	Trang	13	13	7	6	39	
1151	1288	2154065744	Đỗ Hồng	Trang	20	22	16	14	72	Đạt
1152	1289	2351281979	Đỗ Thị	Trang	18	17	15	10	60	Đạt
1153	1291	2354103571	Lê Thu	Trang	26	22	16	11	75	Đạt
1154	1292	2354093494	Nghiêm Thị Thu	Trang	22	26	19	16	83	Đạt
1155	1293	2351192365	Nguyễn Thị Thùy	Trang	17	20	15	15	67	Đạt
1156	1294	2151244620	Nguyễn Thị Thùy	Trang	15	14	8	13	50	Đạt
1157	1295	2354022625	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24	25	16	19	84	Đạt
1158	1296	2151093039	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20	24	14	12	70	Đạt
1159	1297	2354022626	Nguyễn Thuỳ	Trang	24	28	20	19	91	Đạt
1160	1298	2354022627	Phạm Thị Huyền	Trang	27	30	17	10	84	Đạt
1161	1299	2354093498	Phùng Thị Huyền	Trang	18	17	15	14	64	Đạt
1162	1300	2354032710	Vũ Thu	Trang	20	26	17	15	78	Đạt
1163	1301	2154061122	Vũ Thuỳ	Trang	11	21	11	10	53	Đạt
1164	1302	2254054588	Đỗ Huyền	Trang	21	20	11	15	67	Đạt
1165	1513	2251272692	Đào Thị	Hào	23	25	20	13	81	Đạt
1166	1514	2253015541	Đoàn Thanh	Trang	26	20	15	13	74	Đạt
1167	1515	1651160804	Đặng Thế	Anh	19	24	13	15	71	Đạt
1168	1516	1351142279	Bùi Xuân	Tùng	4	15	11	8	38	
1169	1303	2254034112	Đoàn Thị Minh	Trang	20	19	15	8	62	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1170	1305	2254054589	Lê Huyền Trang	24	21	19	14	78	Đạt
1171	1306	2253015542	Lê Huyền Trang	19	22	17	11	69	Đạt
1172	1308	2253015544	Ngô Thị Minh Trang	25	25	14	17	81	Đạt
1173	1309	2251195871	Nguyễn Ngọc Phương Trang	26	28	16	15	85	Đạt
1174	1310	2253015546	Nguyễn Phúc Linh Trang	14	15	12	BT	41	
1175	1311	2254044400	Nguyễn Quỳnh Trang	20	14	13	18	65	Đạt
1176	1312	2254034118	Nguyễn Thị Đoan Trang	10	15	7	4	36	
1177	1313	2254023933	Nguyễn Thị Huyền Trang	17	17	11	10	55	Đạt
1178	1315	2254064771	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	16	19	15	10	60	Đạt
1179	1317	2253015549	Nguyễn Thu Trang	16	13	19	12	60	Đạt
1180	1318	2254044404	Nguyễn Thu Trang	16	19	19	9	63	Đạt
1181	1320	2251162182	Phạm Thị Huyền Trang	9	13	16	7	45	
1182	1321	2251162183	Phạm Thị Thu Trang	28	21	16	14	79	Đạt
1183	1322	2251172528	Phan Thị Huyền Trang	24	15	14	6	59	Đạt
1184	1323	2254064774	Trần Hà Trang	29	24	17	15	85	Đạt
1185	1324	2254074919	Vũ Huyền Trang	26	16	16	7	65	Đạt
1186	1325	2251162186	Vũ Quỳnh Trang	27	20	16	14	77	Đạt
1187	1326	2254034121	Vũ Quỳnh Trang	13	11	15	8	47	
1188	1327	2254105385	Vũ Thị Mai Trang	20	23	19	14	76	Đạt
1189	1328	2251162187	Vũ Thị Quỳnh Trang	16	25	17	12	70	Đạt
1190	1329	2151204116	Lê Quang Tráng	13	20	17	6	56	Đạt
1191	1330	2151230757	Nguyễn Minh Trí	13	17	19	10	59	Đạt
1192	1331	2151264689	Nguyễn Đức Triều	21	12	16	7	56	Đạt
1193	1332	2251231664	Trịnh Văn Triệu	23	15	12	16	66	Đạt
1194	1333	2254013746	Lê Việt Trinh	19	20	13	13	65	Đạt
1195	1334	2254095197	Nguyễn Phương Trinh	22	16	12	12	62	Đạt
1196	1335	2251172529	Lâm Công Trình	4	9	14	6	33	
1197	1337	2254095199	Đỗ Minh Trọng	14	14	14	11	53	Đạt
1198	1338	2251243463	Lê Phú Trọng	18	26	19	16	79	Đạt
1199	1339	2251172530	Nguyễn Tiến Trọng	19	22	19	9	69	Đạt
1200	1340	2251213208	Nhữ Bùi Huy Trọng	21	22	16	7	66	Đạt
1201	1342	2251140915	Tạ Quang Trọng	20	25	18	15	78	Đạt
1202	1344	2151052665	Giáp Văn Trụ	15	18	9	7	49	
1203	1520	1651072132	Vũ Hoài Nam	11	14	19	13	57	Đạt
1204	1521	1751050953	Vũ Bảo Long	9	15	17	11	52	Đạt
1205	1522	1451151047	Lê Đăng Tuấn Anh	1	6	10	6	23	
1206	1523	1854021241	Đỗ Thị Hiền	13	10	13	6	42	
1207	1524	175A071293	Nguyễn Việt Hoàng	17	14	12	4	47	
1208	1346	2251162188	Nguyễn Minh Trúc	19	19	10	7	55	Đạt
1208	1347	2051231602	Đặng Đức Trung	16	21	13	14	64	Đạt
1208	1348	2051145598	Đinh Quốc Trung	18	20	16	12	66	Đạt
1208	1349	2151214317	Đinh Quốc Trung	23	21	15	12	71	Đạt
1208	1350	1951064108	Hà Đức Trung	18	18	17	15	68	Đạt
1208	1351	2051033370	Lại Bảo Trung	18	21	19	8	66	Đạt
1208	1352	2151012116	Trần Thế Trung	16	21	16	12	65	Đạt
1208	1353	2251140916	Giang Tuấn Trung	19	20	17	14	70	Đạt
1208	1354	2251061905	Nguyễn Khắc Trung	22	22	20	16	80	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1208	1355	2251272773	Nguyễn Quốc Trung	21	21	16	8	66	Đạt
1208	1356	2251140918	Trần Ngọc Trung	23	24	17	15	79	Đạt
1208	1357	2051204423	Hoàng Xuân Trường	13	24	16	9	62	Đạt
1208	1358	2151052669	Lê Văn Trường	22	26	16	10	74	Đạt
1208	1359	2151123446	Nguyễn Đức Trường	15	24	16	16	71	Đạt
1208	1360	2151234525	Nguyễn Hữu Trường	19	23	17	8	67	Đạt
1208	1361	2151072954	Nguyễn Phúc Trường	16	10	13	7	46	
1208	1363	2151052672	Nguyễn Văn Trường	21	25	19	10	75	Đạt
1208	1364	2251172535	Đào Xuân Trường	20	25	17	13	75	Đạt
1208	1365	2251172536	Hoàng Đình Trường	21	25	16	8	70	Đạt
1208	1366	2251213212	Hoàng Văn Trường	19	24	16	11	70	Đạt
1208	1367	2251123024	Lê Duy Trường	21	24	16	12	73	Đạt
1208	1368	2251213214	Nghiêm Minh Trường	20	22	16	10	68	Đạt
1208	1371	2051054245	Hoàng Anh Tú	17	21	17	4	59	
1208	1373	2051063711	Ngô Anh Tú	21	21	16	8	66	Đạt
1208	1374	2254074923	Kiều Anh Tú	21	24	15	18	78	Đạt
1208	1375	2254044412	Ngô Quang Tú	23	24	16	14	77	Đạt
1208	1376	2253015556	Nguyễn Thanh Tú	23	26	16	18	83	Đạt
1208	1377	2251061913	Nguyễn Tuấn Tú	22	24	16	15	77	Đạt
1208	1378	2251262652	Phạm Minh Tú	21	25	19	17	82	Đạt
1208	1379	2151214324	Đoàn Anh Tuấn	17	22	17	6	62	Đạt
1208	1380	2151040096	Giang Xuân Tuấn	13	20	19	7	59	Đạt
1208	1382	2351010900	Nguyễn Bá Tuấn	17	22	17	9	65	Đạt
1208	1384	2151204124	Nguyễn Trọng Tuấn	18	24	15	16	73	Đạt
1208	1385	2151052680	Nguyễn Văn Tuấn	18	23	15	11	67	Đạt
1208	1386	2051124935	Nguyễn Văn Tuấn	17	21	16	16	70	Đạt
1208	1387	2151244627	Phan Văn Minh Tuấn	16	21	10	13	60	Đạt
1208	1388	2151133536	Trần Anh Tuấn	20	21	9	10	60	Đạt
1208	1389	2151244628	Trần Minh Tuấn	22	26	17	16	81	Đạt
1208	1391	2251262654	Lương Anh Tuấn	17	21	15	15	68	Đạt
1208	1392	2251172547	Ngô Quốc Tuấn	19	22	15	12	68	Đạt
1208	1393	2251172548	Nguyễn Anh Tuấn	20	24	14	11	69	Đạt
1208	1394	2251243476	Nguyễn Đình Tuấn	20	19	11	13	63	Đạt
1208	1395	2251272777	Nguyễn Đức Tuấn	26	27	17	6	76	Đạt
1208	1396	2251243478	Phạm Anh Tuấn	14	13	19	10	56	Đạt
1208	1397	2251243479	Trần Anh Tuấn	24	17	15	16	72	Đạt
1208	1398	2251272778	Trần Quốc Tuấn	28	20	20	9	77	Đạt
1208	1399	2251213222	Vũ Trí Tuấn	27	16	19	6	68	Đạt
1208	1400	2151240782	Lê Xuân Tổng Tuấn	28	23	11	10	72	Đạt
1208	1401	2151160490	Nguyễn Kim Tuệ	24	11	12	14	61	Đạt
1208	1402	2051043155	Nguyễn Văn Tuệ	0	15	14	BT	29	
1208	1403	2254013748	Nguyễn Minh Tuệ	12	22	15	6	55	Đạt
1208	1404	2151244629	Bùi Khánh Tùng	30	27	20	16	93	Đạt
1208	1405	2351160563	Giang Thanh Tùng	28	24	14	9	75	Đạt
1208	1406	2151120432	Lê Xuân Tùng	10	14	13	6	43	
1208	1407	2151123460	Ngô Thanh Tùng	0	25	19	3	47	
1208	1408	2151093044	Nguyễn Trọng Tùng	23	23	20	14	80	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1208	1409	2051042378	Nguyễn Xuân Tùng	28	16	19	11	74	Đạt
1208	1410	2151010029	Trần Quốc Tùng	24	21	19	14	78	Đạt
1208	1411	2254105389	Bùi Văn Tùng	20	15	10	14	59	Đạt
1208	1412	2251172551	Chu Xuân Tùng	21	28	20	16	85	Đạt
1208	1414	2251123036	Lê Thanh Tùng	17	22	16	15	70	Đạt
1208	1415	2254013749	Nguyễn Thanh Tùng	10	14	11	8	43	
1208	1418	2251272780	Phạm Mạnh Tùng	21	22	20	17	80	Đạt
1208	1419	2251243486	Phạm Ngọc Tùng	13	11	8	11	43	
1208	1420	2251243487	Phạm Thanh Tùng	16	15	12	13	56	Đạt
1208	1421	2151123465	Nguyễn Văn Tương	7	16	13	6	42	
1208	1422	2151123466	Nguyễn Trung Tường	5	14	12	3	34	
1208	1423	2254105392	Nguyễn Đình Tường	16	14	12	13	55	Đạt
1208	1424	2051182290	Đặng Hồng Tuyên	15	16	7	10	48	
1208	1426	2151040081	Nguyễn Văn Tuyên	16	14	12	9	51	Đạt
1208	1427	2151183879	Trần Đức Tuyển	5	8	5	BT	18	
1208	1428	2251140928	Lê Minh Tuyển	14	20	16	13	63	Đạt
1208	1429	2254064781	Nguyễn Thị Thanh Tuyển	16	21	17	15	69	Đạt
1208	1431	2251140930	Lê Thị Út	19	22	17	14	72	Đạt
1208	1433	2351060497	Hoàng Thị Giang Uyên	20	24	10	11	65	Đạt
1208	1434	2354103576	Nguyễn Trần Gia Uyên	22	28	16	15	81	Đạt
1208	1435	2254085048	Đỗ Ngọc Uyên	23	22	15	14	74	Đạt
1208	1436	2254034127	Trịnh Nguyễn Bảo Uyên	17	23	13	10	63	Đạt
1208	1437	2254054601	Vũ Tú Uyên	22	26	11	17	76	Đạt
1208	1438	2254044420	Đinh Hồng Vân	22	20	12	10	64	Đạt
1208	1439	2254095204	Đỗ Thị Vân	22	20	9	15	66	Đạt
1208	1440	2254095205	Đỗ Thị Cẩm Vân	27	21	12	8	68	Đạt
1208	1441	2254095206	Hoàng Cẩm Vân	20	22	16	10	68	Đạt
1208	1442	2254105393	Hoàng Thị Thảo Vân	22	20	16	12	70	Đạt
1208	1443	2254044421	Nguyễn Hải Vân	28	27	19	17	91	Đạt
1208	1444	2254013754	Nguyễn Hoàng Vân	19	28	17	13	77	Đạt
1208	1445	2254085051	Nguyễn Thị Hồng Vân	26	18	12	10	66	Đạt
1208	1447	2253015559	Nguyễn Thị Thảo Vân	18	13	9	8	48	
1208	1448	2254074928	Phạm Thị Vân	17	19	10	13	59	Đạt
1208	1449	2254105394	Phạm Thị Cẩm Vân	7	15	7	14	43	
1208	1450	2151143658	Đào Anh Văn	11	18	12	12	53	Đạt
1208	1452	2151244632	Nguyễn Duy Văn	15	17	15	11	58	Đạt
1208	1453	2154014973	Tổng Ngọc Bảo Vi	17	24	19	10	70	Đạt
1208	1455	2151143660	Nguyễn Quang Vĩ	18	27	19	14	78	Đạt
1208	1456	2254105396	Tạ Quang Vĩ	20	22	19	13	74	Đạt
1208	1457	2151200653	Nguyễn Thành Viên	17	17	11	6	51	Đạt
1208	1460	1951234018	Nguyễn Đức Việt	21	20	15	15	71	Đạt
1208	1461	2251140932	Đàm Quốc Việt	21	21	12	8	62	Đạt
1208	1462	2251172555	Đỗ Quốc Việt	21	20	19	13	73	Đạt
1208	1463	2254074929	Hoàng Anh Việt	24	23	14	13	74	Đạt
1208	1464	2251123044	Lương Quốc Việt	19	24	14	20	77	Đạt
1208	1465	2251140934	Nguyễn Đức Việt	10	22	14	11	57	Đạt
1208	1466	2251061924	Thiều Bá Việt	23	24	12	9	68	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1208	1467	2251213226	Tôn Mạnh Việt	22	24	11	13	70	Đạt
1208	1468	1951201817	Bùi Quang Vinh	19	21	9	10	59	Đạt
1208	1469	2051145560	Đỗ Quang Vinh	19	28	10	12	69	Đạt
1208	1470	2054015875	Lưu Quang Vinh	22	25	16	6	69	Đạt
1208	1471	2151200637	Lý Thế Vinh	16	15	6	14	51	Đạt
1208	1473	2251231682	Chu Quang Vinh	10	23	8	8	49	
1208	1474	2251140936	Đoàn Hồng Vinh	20	24	10	13	67	Đạt
1208	1475	2251172557	Hoàng Quang Vinh	18	24	9	10	61	Đạt
1208	1476	2254074930	Nguyễn Phúc Thành Vinh	23	24	16	15	78	Đạt
1208	1477	2251061926	Nguyễn Thế Vinh	22	20	19	10	71	Đạt
1208	1478	2254013758	Phạm Đắc Vinh	18	14	20	6	58	Đạt
1208	1479	2253015561	Phạm Thành Vinh	18	25	19	14	76	Đạt
1208	1480	2251123046	Trần Quang Vinh	15	18	19	6	58	Đạt
1208	1481	2151234544	Cao Tấn Vinh	12	18	19	10	59	Đạt
1208	1482	2251231686	Lương Đại Võ	19	17	13	10	59	Đạt
1208	1483	2254044428	Nguyễn Danh Vọng	12	23	16	6	57	Đạt
1208	1484	2151244635	Lã Duy Vũ	21	21	19	15	76	Đạt
1208	1485	2151093047	Nguyễn Như Anh Vũ	9	13	7	BT	29	
1208	1486	2351160566	Phạm Hoàng Vũ	21	23	19	17	80	Đạt
1208	1487	2151123469	Trần Văn Vũ	27	25	19	10	81	Đạt
1208	1488	2251140939	Đàm Hùng Vũ	24	17	19	10	70	Đạt
1208	1489	2254074931	Lê Quang Vũ	23	17	17	6	63	Đạt
1208	1490	2251123050	Lê Văn Vũ	23	17	17	10	67	Đạt
1208	1491	2251061928	Trần Long Vũ	23	15	15	13	66	Đạt
1208	1492	2151214342	Phạm Văn Vương	23	20	12	10	65	Đạt
1208	1494	2251172563	Đào Sỹ Vương	22	20	19	13	74	Đạt
1208	1496	2251213229	Phan Thế Vương	21	20	19	14	74	Đạt
1208	1497	2151123470	Đỗ Xuân Vương	24	16	16	12	68	Đạt
1208	1498	2354022636	Nguyễn Thị Huyền Vy	22	18	16	14	70	Đạt
1208	1499	2354093503	Phạm Hà Vy	21	19	16	13	69	Đạt
1208	1500	2151032227	Phạm Yên Vy	20	24	16	11	71	Đạt
1208	1501	2254013761	Nguyễn Thị Hà Vy	23	17	19	17	76	Đạt
1208	1503	2254034131	Trần Thị Huyền Vy	21	18	12	17	68	Đạt
1208	1504	2251272785	Vũ Thị Vy	9	15	6	BT	30	
1208	1507	2354093505	Đặng Thị Xuyên	22	23	19	16	80	Đạt
1208	1508	2354032714	Nguyễn Thị Yên	26	24	19	16	85	Đạt
1208	1509	2354093507	Nguyễn Thị Hải Yên	26	25	17	16	84	Đạt
1208	1510	2254054606	Lê Thị Hải Yên	17	20	6	15	58	Đạt
1208	1511	2254034134	Nguyễn Hải Yên	27	16	19	14	76	Đạt
1208	1512	2253015563	Nguyễn Thị Hoàng Yên	21	22	19	12	74	Đạt
1208	1513	1951064063	Lê Khắc Minh Đức	6	25	20	13	64	
1208	1525	2131140002	Trần Văn Cường	21	21	15	12	69	Đạt
1208	1526	2231140027	Nguyễn Anh Đạt	23	21	16	13	73	Đạt
1208	1527	2231140023	Nguyễn Tiến Đạt	20	21	11	8	60	Đạt
1208	1528	2131140003	Phan Đình Diệp	22	26	17	8	73	Đạt
1208	1529	2131140005	Trần Việt Đức	25	26	11	11	73	Đạt
1208	1530	2131140006	Trần Việt Đức	25	29	19	18	91	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Điểm viết	Điểm đọc	Điểm Nghe	Điểm nói	Tổng điểm	Ghi chú
1208	1531	2131140034	Nguyễn Kim Dung	25	28	12	9	74	Đạt
1208	1532	2131140029	Ngô Thượng Minh Dương	20	27	19	12	78	Đạt
1208	1533	2131140035	Nguyễn Văn Hải	25	27	19	11	82	Đạt
1208	1534	2231140028	Phạm Việt Hòa	23	27	11	12	73	Đạt
1208	1535	2131140008	Đàm Thị Huế	23	25	12	12	72	Đạt
1208	1536	2131140009	Quách Thị Huế	22	27	12	13	74	Đạt
1208	1537	2131140036	Nguyễn Thanh Huệ	27	28	17	14	86	Đạt
1208	1538	2231140024	Lưu Việt Hùng	20	23	12	11	66	Đạt
1208	1539	2231140029	Trần Mạnh Hùng	28	26	17	19	90	Đạt
1208	1540	2131140010	Nguyễn Thị Mai Hương	26	26	16	10	78	Đạt
1208	1541	2131140037	Nguyễn Thu Hương	25	23	14	15	77	Đạt
1208	1542	2231140025	Đinh Thanh Lâm	19	25	14	8	66	Đạt
1208	1543	2131140011	Nguyễn Thị Mai Linh	25	24	14	10	73	Đạt
1208	1544	2131140038	Hoàng Văn Lợi	25	25	12	9	71	Đạt
1208	1545	2131140039	Nguyễn Đình Long	18	26	16	7	67	Đạt
1208	1546	2131140013	Trần Thị Quỳnh Mai	25	28	19	16	88	Đạt
1208	1547	2131140012	Nguyễn Văn Mạnh	23	26	20	7	76	Đạt
1208	1548	2131140014	Nguyễn Hoàng Oanh	24	28	20	12	84	Đạt
1208	1549	2231140026	Trần Thanh Phúc	22	20	15	10	67	Đạt
1208	1550	2131140017	Mẫn Quốc Phụng	23	25	15	10	73	Đạt
1208	1551	2131140015	Trần Thị Phụng	24	23	17	10	74	Đạt
1208	1552	2131140040	Đỗ Thị Quyên	21	26	15	12	74	Đạt
1208	1553	2131140018	Dương Văn Sơn	26	29	17	9	81	Đạt
1208	1554	2131140031	Ngô Thị Thanh Tâm	23	27	19	11	80	Đạt
1208	1555	2131140020	Vũ Đức Tâm	23	21	12	10	66	Đạt
1208	1556	2131140021	Dương Phương Thảo	25	25	16	15	81	Đạt
1208	1557	2131140022	Đỗ Thị Thu	22	26	15	15	78	Đạt
1208	1558	2131140024	Đỗ Thị Quỳnh Trang	25	24	14	10	73	Đạt
1208	1559	2131140026	Nguyễn Thị Trang	23	27	19	9	78	Đạt
1208	1560	2131140027	Ân Quý Tùng	24	28	11	9	72	Đạt

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, PĐT(HT.5b).

TM. BAN ĐÁNH GIÁ**TRƯỞNG BAN***(Đã ký)***HIỆU TRƯỞNG****GS.TS. Nguyễn Trung Việt**